SAMSUNG

Tài liệu hướng dẫn sử dụng

C23A750X / C27A750X

Màu sắc và hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm và để cải tiến năng suất sản phẩm, các đặc tính có thể sẽ được thay đổi mà không cần báo trước.

BN46-00037F-01

Bản quyền

Nội dụng của sách hướng dẫn này có thể thay đổi để cải thiện chất lượng mà không cần thông báo.

© 2011 Samsung Electronics

Samsung Electronics sở hữu bản quyền đối với sách hướng dẫn này.

Cấm sử dụng hoặc sao chép một phần hoặc toàn bộ sách hướng dẫn này mà không có sự ủy quyền của Samsung Electronics.

Các biểu tượng SAMSUNG và SyncMaster là các nhãn hiệu đã đăng ký của Samsung Electronics.

Microsoft, Windows và Windows NT là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation.

VESA, DPM và DDC là các nhãn hiệu đã đăng ký của Video Electronics Standards Association.

Các biểu tượng được sử dụng trong sách hướng dẫn này

	Các hình ảnh sau chỉ để tham khảo. Các tình huống trong thực tế có thể khác với minh họa trong hình ảnh.

Ký hiệu cho các lưu ý an toàn

Cảnh báo	Có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tuân theo các hướng dẫn.
Thận trọng	Có thể xảy ra thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản nếu không tuân theo các hướng dẫn.
	Các hoạt động được đánh dấu bằng biểu tượng này là bị cấm.
	Phải tuân thủ các hướng dẫn được đánh dấu bằng biểu tượng này.

Làm sạch

Làm sạch

Hãy cẩn thận khi làm sạch vì màn hình và bên ngoài của các LCD tiên tiến dễ bị trầy xước.

Tiến hành các bước sau khi làm sạch.

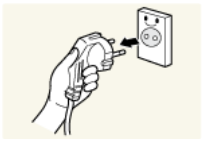

1. Tắt nguồn màn hình và máy tính.
2. Rút dây nguồn khỏi màn hình.

Giữ cáp nguồn ở phích cắm và không chạm vào cáp với tay ướt. Nếu không, có thể xảy ra điện giật.

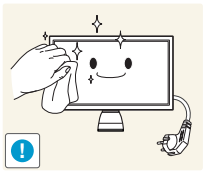

3. Lau màn hình bằng miếng vải sạch, mềm và khô.

- Không bôi chất làm sạch chứa cồn, dung môi hoặc chất có hoạt tính bề mặt vào màn hình.

- Không phun nước hoặc chất làm sạch trực tiếp lên sản phẩm.

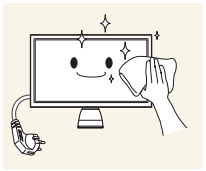

4. Làm ướt miếng vải mềm và khô với nước rồi vắt kỹ để lau bên ngoài màn hình.

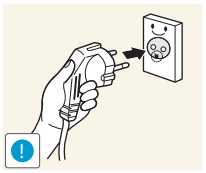

5. Cắm dây nguồn vào sản phẩm sau khi làm sạch sản phẩm.
6. Bật nguồn màn hình và máy tính.

Bảo đảm Không gian lắp đặt

- Giữ khoảng cách cần thiết giữa sản phẩm và các vật khác vd : tường để đảm bảo thông gió hợp lý. Nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn hoặc hư hỏng sản phẩm do nhiệt độ bên trong tăng.

Hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.

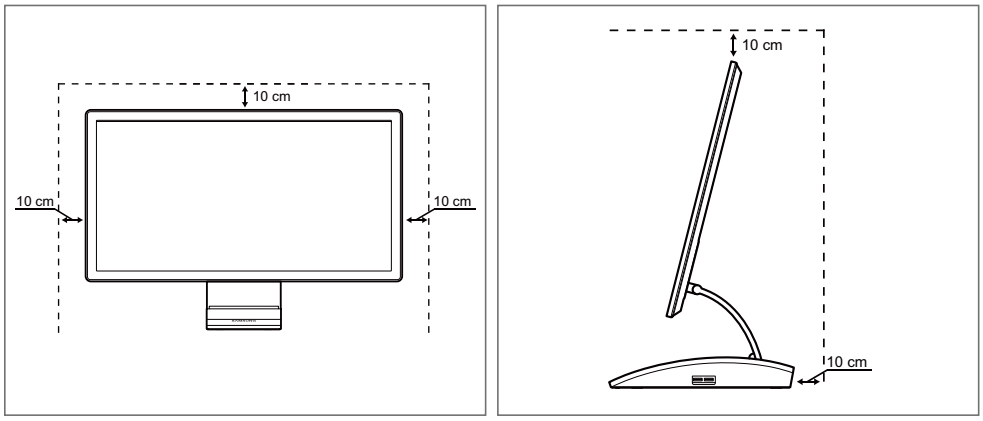

Lưu ý khi cất giữ

Các kiểu máy có độ bóng cao có thể có những vết bẩn màu trắng trên bề mặt nếu máy làm ẩm bằng sóng siêu âm được sử dụng gần đó.

Đảm bảo liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang93) nếu cần làm sạch bên trong màn hình. (phí dịch vụ sẽ được áp dụng).

Lưu ý an toàn

Điện và an toàn

Các hình ảnh sau chỉ để tham khảo. Các tình huống trong thực tế có thể khác với minh họa trong hình ảnh.

Cảnh báo

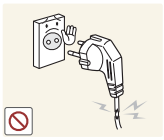

Không sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng, hoặc ổ cắm điện bị lỏng.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

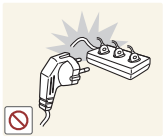

Không cắm nhiều sản phẩm vào cùng ổ cắm điện.

- Nếu không, ổ cắm có thể bị quá nhiệt và gây ra hỏa hoạn.

Không chạm vào phích cắm nguồn với tay ướt.

- Nếu không, có thể xảy ra điện giật.

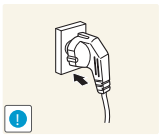

Cắp phích cắm nguồn vào hết cỡ để không bị lỏng.

- Kết nối không ổn định có thể gây ra hỏa hoạn.

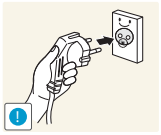

Cắm phích cắm nguồn vào ổ cắm nguồn được tiếp đất (chỉ các thiết bị được cách điện loại 1).

- Có thể xảy ra điện giật hoặc thương tích.

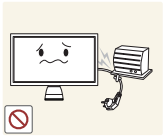

Không bẻ cong hoặc giật mạnh dây nguồn. Không đặt vật nặng lên dây nguồn.

- Dây nguồn bị hỏng có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Không đặt dây nguồn hoặc sản phẩm gần các nguồn nhiệt.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

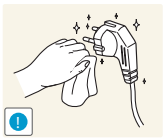

Loại bỏ các vật chất lạ chẳng hạn như bụi bẩn quanh chân phích cắm và ổ cắm nguồn bằng vải khô.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

Thận trọng

Không rút dây nguồn khi sản phẩm đang được sử dụng.

- Sản phẩm có thể bị hỏng do sốc điện.

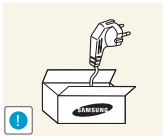

Không sử dụng dây nguồn cho sản phẩm không phải sản phẩm được ủy quyền do Samsung cung cấp.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

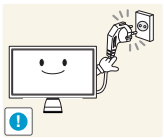

Đảm bảo ổ cắm điện sẽ được sử dụng để cắm dây nguồn không bị cản trở.

- Nếu xảy ra bất kỳ sự cố nào trong sản phẩm, hãy rút cáp nguồn để ngắt hoàn toàn nguồn điện vào sản phẩm.

  Không thể ngắt hoàn toàn nguồn điện vào sản phẩm với nút nguồn.

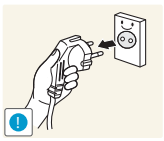

Giữ phích cắm khi rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Cài đặt

Cảnh báo

Không đặt nến, nhang đuổi côn trùng hoặc thuốc lá trên đỉnh sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm gần các nguồn nhiệt.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

Tránh lắp đặt sản phẩm trong khu vực chật hẹp có thông gió kém, chẳng hạn như giá sách hoặc hốc tường.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong tăng lên.

Giữ túi nhựa đóng gói sản phẩm ở nơi trẻ em không thể với tới được.

- Trẻ em có thể bị ngạt thở.

Trước khi sử dụng sản phẩm

Không lắp đặt sản phẩm trên bề mặt không vững chắc hoặc rung động (giá đỡ không chắc chắn, bề mặt nghiêng, v.v.).

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.
- Sử dụng sản phẩm ở khu vực có độ rung quá mức có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra hỏa hoạn.

Không lắp đặt sản phẩm trên xe hoặc ở nơi tiếp xúc với bụi, hơi ẩm (nước chảy nhỏ giọt, v.v.), dầu hoặc khói.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

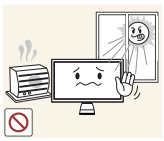

Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng, nhiệt hoặc đồ vật nóng như bếp.

- Nếu không, tuổi thọ của sản phẩm có thể bị giảm hoặc có thể xảy ra hỏa hoạn.

Không lắp đặt sản phẩm trong tầm với của trẻ em.

- Sản phẩm có thể bị đổ và làm cho trẻ bị thương.

Thận trọng

Cẩn thận để không làm rơi sản phẩm khi di chuyển.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.

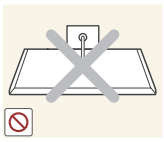

Không đặt úp mặt trước của sản phẩm xuống.

- Màn hình có thể bị hỏng.

Khi lắp đặt sản phẩm trên tủ hoặc trên giá, đảm bảo rằng cạnh dưới của mặt trước sản phẩm không nhô ra ngoài.

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.
- Chỉ lắp đặt sản phẩm trên tủ hoặc giá đúng kích thước.

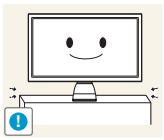

Đặt sản phẩm xuống cẩn thận.

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.

Lắp đặt sản phẩm ở những nơi khác thường (nơi tiếp xúc với nhiều hạt mịn, hóa chất hoặc nhiệt độ quá nóng/lạnh hoặc tại sân bay hay ga tàu mà sản phẩm phải hoạt động liên tục trong thời gian dài) có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của sản phẩm.

- Đảm bảo hỏi ý kiến Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang93) trước khi lắp đặt nếu bạn muốn lắp đặt sản phẩm ở nơi như vậy.

Hoạt động

Cảnh báo

Điện áp cao chạy qua sản phẩm. Không cố tự tháo, sửa chữa hoặc sửa đổi sản phẩm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang93) để sửa chữa.

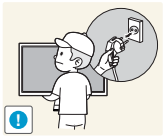

Trước khi bạn di chuyển sản phẩm, đảm bảo tắt công tắc nguồn và rút tất cả các cáp được nối với sản phẩm, bao gồm dây nguồn và cáp ăng-ten.

- Nếu không, dây nguồn có thể bị hỏng và có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

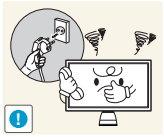

Nếu sản phẩm phát ra tiếng động lạ, mùi khét hoặc khói, hãy rút dây nguồn ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang93).

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

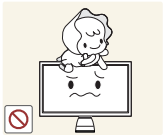

Không để trẻ em đu lên sản phẩm hoặc trèo lên đỉnh sản phẩm.

- Sản phẩm có thể đổ và trẻ có thể bị thương hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Nếu sản phẩm bị đổ hoặc phần bên ngoài bị hỏng, hãy tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang93).

- Nếu không, có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Trước khi sử dụng sản phẩm

Không đặt vật nặng, đồ chơi hoặc kẹo lên trên đỉnh sản phẩm.

- Sản phẩm hoặc vật nặng có thể đổ khi trẻ cố gắng với lấy đồ chơi hoặc kẹo, gây ra thương tích nghiêm trọng.

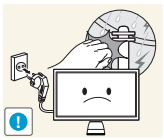

Trong khi có chớp hoặc sấm sét, hãy rút dây nguồn và không chạm vào cáp ăng-ten.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Không làm rơi các đồ vật lên sản phẩm hoặc gây ra va chạm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

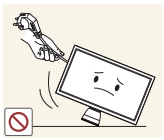

Không di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.

- Nếu không, cáp nguồn có thể bị hỏng và có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.

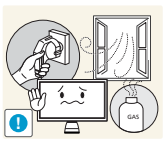

Nếu phát hiện rò rỉ gas, không chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm nguồn. Đồng thời, thông gió khu vực đó ngay lập tức.

- Tia lửa điện có thể gây nổ hoặc hỏa hoạn.
- Trong khi có chớp hoặc sấm sét, không chạm vào dây nguồn hoặc cáp ăng-ten.

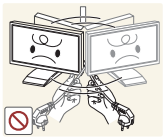

Không nâng hoặc di chuyển sản phẩm bằng dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.

- Nếu không, cáp nguồn có thể bị hỏng và có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.

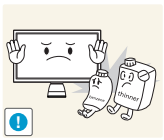

Không sử dụng hoặc cất giữ các bình xịt dễ cháy nổ hoặc chất dễ cháy gần sản phẩm.

- Có thể xảy ra nổ hoặc hỏa hoạn.

Đảm bảo các lỗ thông gió không bị khăn trải bàn hoặc rèm cửa che kín.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong tăng lên.

Không chèn đồ vật kim loại (đũa, đồng xu, kẹp tóc, v.v.) hoặc đồ vật dễ cháy (giấy, diêm, v.v.) vào lỗ thông gió hoặc các cổng trên sản phẩm.

- Nếu nước hoặc bất kỳ vật chất lạ nào rơi vào sản phẩm, đảm bảo tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang93).
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.

Không đặt các vật chứa chất lỏng (bình, lọ, chai, v.v.) hoặc đồ vật bằng kim loại trên đỉnh sản phẩm.

- Nếu nước hoặc bất kỳ vật chất lạ nào rơi vào sản phẩm, đảm bảo tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang93).
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.

Thận trọng

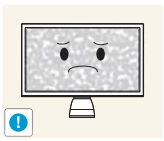

Để màn hình hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh hoặc điểm ảnh bị khuyết.

- Nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, hãy kích hoạt chế độ tiết kiệm điện hoặc trình bảo vệ màn hình bằng hình ảnh chuyển động.

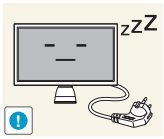

Rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài (trong kỳ nghỉ, v.v.).

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn do bụi bẩn tích tụ, quá nhiệt, điện giật hoặc rò điện.

Sử dụng sản phẩm ở độ phân giải và tần số khuyến nghị.

- Thị lực của bạn có thể bị giảm.

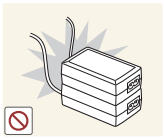

Không đặt các bộ điều hợp nguồn DC cùng nhau.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

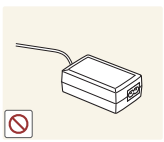

Tháo túi nhựa khỏi bộ điều hợp nguồn DC trước khi bạn sử dụng.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

Trước khi sử dụng sản phẩm

Không để nước rơi vào thiết bị nguồn DC hoặc làm ướt thiết bị.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Tránh sử dụng sản phẩm ngoài trời tại những nơi có thể tiếp xúc với nước mưa hoặc tuyết.
- Cẩn thận để không làm ướt bộ điều hợp nguồn DC khi bạn lau rửa sàn nhà.

Không đặt bộ điều hợp nguồn DC gần bất kỳ thiết bị sưởi nào.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

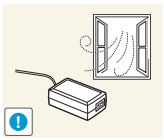

Đặt bộ điều hợp nguồn DC trong khu vực được thông gió tốt.

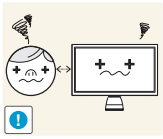

Nhìn màn hình ở khoảng cách quá gần trong thời gian dài có thể làm giảm thị lực của bạn.

Không giữ màn hình lật ngược lại hoặc di chuyển bằng cách giữ chân đế.

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.

Không sử dụng máy làm ẩm hoặc bếp lò quanh sản phẩm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

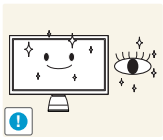

Để mắt bạn nghỉ ngơi trên 5 phút sau mỗi giờ sử dụng sản phẩm.

- Mắt của bạn sẽ hết mỏi.

Không chạm vào màn hình khi đã bật sản phẩm trong một thời gian dài vì màn hình sẽ trở nên nóng.

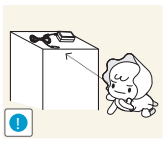

Cất giữ các phụ kiện nhỏ được sử dụng với sản phẩm ngoài tầm với của trẻ em.

Hãy thận trọng khi điều chỉnh góc của sản phẩm hoặc độ cao chân đế.

- Nếu không, ngón tay hoặc bàn tay của trẻ có thể kẹt vào phụ kiện và bị thương.
- Nghiêng sản phẩm quá mức có thể khiến sản phẩm bị đổ và gây ra thương tích cá nhân.

Không đặt vật nặng lên sản phẩm.

- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.

Tư thế đúng khi sử dụng sản phẩm

Sử dụng sản phẩm với tư thế đúng như sau:

- Giữ thẳng lưng.
- Để khoảng cách từ 45 đến 50cm từ mắt bạn tới màn hình, và hơi nhìn xuống màn hình.

  Giữ mắt ở ngay phía trước màn hình.
- Điều chỉnh góc sao cho ánh sáng không phản chiếu vào màn hình.
- Giữ cho cẳng tay vuông góc với cẳng tay trên và ngang bằng với mu bàn tay của bạn.
- Giữ khuỷu tay bạn ở góc vuông.
- Điều chỉnh độ cao của sản phẩm để bạn có thể giữ đầu gối ở góc 90 độ hoặc lớn hơn, gót chân đặt trên sàn và tay bạn ở phía dưới tim.

Mục lục

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM

2 Bản quyền
2 Các biểu tượng được sử dụng trong sách hướng dẫn này
2 Ký hiệu cho các lưu ý an toàn

3 Làm sạch
3 Làm sạch
4 Bảo đảm Không gian lắp đặt
4 Lưu ý khi cất giữ

4 Lưu ý an toàn
4 Điện và an toàn
6 Cài đặt
8 Hoạt động

12 Tư thế đúng khi sử dụng sản phẩm

CHUẨN BỊ

18 Kiểm tra các thành phần
18 Tháo gói bọc sản phẩm
19 Kiểm tra các thành phần

21 Các bộ phận
21 Các nút phía trước
23 Mặt sau
24 Nhìn từ bên trái
25 Nhìn từ bên phải
26 Điều chỉnh độ nghiêng và độ cao của sản phẩm

SỬ DỤNG "CENTRAL STATION"

27 Giới thiệu về "Central Station"

27 Cài đặt phần mềm để sử dụng "Central Station"
27 Cài đặt "SAMSUNG Central Station Setup"

28 Kết nối sản phẩm với máy tính để sử dụng "Central Station"
29 Kết nối với máy tính qua **Wireless USB**
32 Kết nối với máy tính qua cáp **USB**

Mục lục

33 **Sử dụng "Central Station"**
33 Sử dụng sản phẩm như **USB HUB**
35 Kết nối với **LAN**

35 **Cấu hình IP của màn hình Central Station**
36 IP động
37 IP tĩnh

39 **Lưu ý trước khi bạn sử dụng Wireless USB hoặc USB Mode**

KẾT NỐI VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NGUỒN

41 **Trước khi kết nối**
41 Những điểm cần kiểm tra trước khi kết nối

42 **Kết nối và sử dụng máy tính**
42 Kết nối với máy tính
44 Cài đặt trình điều khiển
46 Thiết lập độ phân giải tối ưu
47 Thay đổi độ phân giải bằng máy tính

50 **Kết nối với thiết bị video**
50 Kết nối bằng cáp HDMI

50 **Kết nối tai nghe**

THIẾT LẬP MÀN HÌNH

51 **MAGIC**
51 **SAMSUNG MAGIC Angle**
52 **SAMSUNG MAGIC Bright**
53 Đặt cấu hình **SAMSUNG MAGIC Color**

54 **Brightness**
54 Đặt cấu hình **Brightness**

55 **Contrast**
55 Đặt cấu hình **Contrast**

55 **Sharpness**
55 Đặt cấu hình **Sharpness**

Mục lục

56 **Coarse**
56 Điều chỉnh **Coarse**

57 **Fine**
57 Điều chỉnh **Fine**

58 **Response Time**
58 Đặt cấu hình **Response Time**

59 **HDMI Black Level**

ĐẶT CẤU HÌNH TÔNG MÀU

60 **Red**
60 Đặt cấu hình **Red**

60 **Green**
60 Đặt cấu hình **Green**

61 **Blue**
61 Đặt cấu hình **Blue**

62 **Color Tone**
62 Cấu hình cài đặt **Color Tone**

63 **Gamma**
63 Đặt cấu hình **Gamma**

THAY ĐỔI KÍCH THƯỚC HOẶC ĐỊNH VỊ LẠI MÀN HÌNH

64 **Auto Adjustment**
64 Cấu hình cài đặt **Auto Adjustment**

64 **Kích thước**
64 Thay đổi **Size** Hình ảnh

66 **Horizontal Position**
66 Đặt cấu hình **H-Position**

66 **Vertical Position**
66 Đặt cấu hình **V-Position**

68 **Menu H-Position**
68 Đặt cấu hình **Menu H-Position**

Mục lục

THIẾT LẬP VÀ KHÔI PHỤC

69 **Menu V-Position**
69 Đặt cấu hình **Menu V-Position**

70 **HUB**
70 **Auto Wireless Detection**
70 **Wireless Connection**
71 **USB Connection**
72 **Analog**
72 **HDMI**
73 **USB Super Charging**
74 **Wireless ID**

74 **Eco Saving**
74 Đặt cấu hình **Eco Saving**

75 **Menu Transparency**
75 Thay đổi **Menu Transparency**

75 **Language**
75 Thay đổi **Language**

76 **PC/AV Mode**
76 Đặt cấu hình **PC/AV Mode**

77 **Auto Source**
77 Đặt cấu hình **Auto Source**

77 **Display Time**
77 Đặt cấu hình **Display Time**

78 **Key Repeat Time**
78 Đặt cấu hình **Key Repeat Time**

79 **Off Timer On/Off**
79 Đặt cấu hình **Off Timer On/Off**

79 **Off Timer Setting**
79 Đặt cấu hình **Off Timer Setting**

80 **Reset**
80 Bắt đầu cài đặt (**Reset**)

Mục lục

MENU INFORMATION VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC

81 **INFORMATION**

81 Hiển thị **INFORMATION**

81 **Đặt cấu hình Brightness trong Màn hình khởi động**

82 **Đặt cấu hình Volume trong Màn hình khởi động**

83 **Đặt cấu hình HUB trong Màn hình bắt đầu**

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ SỰ CỐ

84 **Các yêu cầu trước khi liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung**

84 Kiểm tra sản phẩm

84 Kiểm tra độ phân giải và tần số

84 Kiểm tra những mục sau đây.

87 **Hỏi & Đáp**

CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

89 **Thống số chung**

90 **Trình tiết kiệm năng lượng**

91 **Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn**

92 **PC Dongle Specification (UWB : Ultra Wide Band)**

PHỤ LỤC

93 **Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE**

95 **Thuật ngữ**

CHỈ MỤC

1 Chuẩn bị

1.1 Kiểm tra các thành phần

1.1.1 Tháo gói bọc sản phẩm

1 Mở hộp bao bì. Cẩn thận để không làm hỏng sản phẩm khi bạn mở bao bì với dụng cụ sắc.

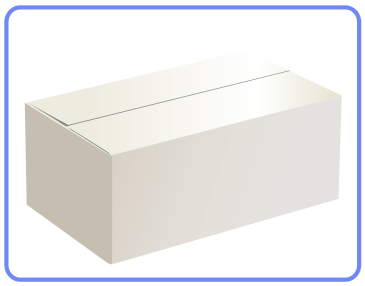

2 Tháo các tấm xốp cứng ra khỏi sản phẩm.

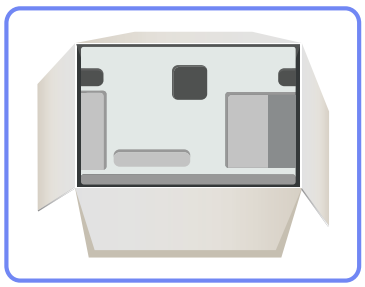

3 Kiểm tra các thành phần và tháo bao xốp Styrofoam và túi nilon ra.

- Bề ngoài của các thành phần thật có thể khác so với hình ảnh trình bày.
- Hình ảnh chỉ có tính chất tham khảo.

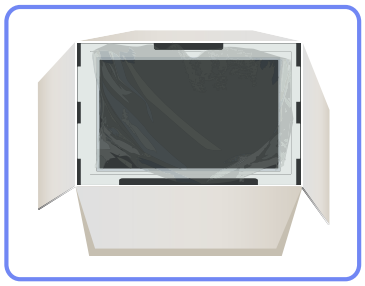

4 Cất hộp ở nơi khô ráo để sau này sử dụng khi di chuyển sản phẩm.

1.1.2 Kiểm tra các thành phần

- Liên hệ với đại lý bạn đã mua sản phẩm nếu thiếu bất kỳ mục nào.
- Bề ngoài của các thành phần và chi tiết bán riêng có thể khác so với hình ảnh trình bày.

Các thành phần

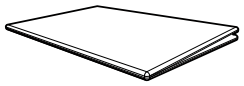

Hướng dẫn cài đặt nhanh

Thẻ bảo hành
(Chỉ có ở một số khu vực)

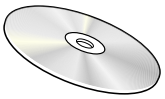

Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng

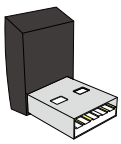

Dongle kết nối không dây

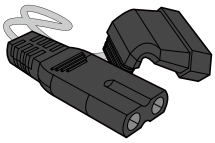

Cáp nguồn

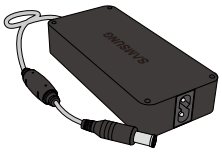

Bộ điều hợp nguồn DC

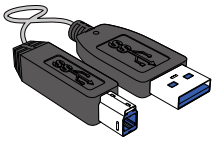

Cáp USB 3.0

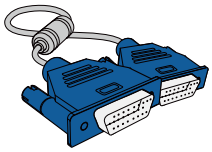

Cáp D-SUB

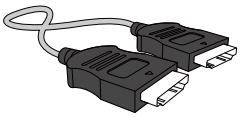

Cáp HDMI (tùy chọn)

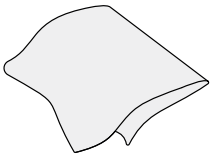

Miếng vải lau

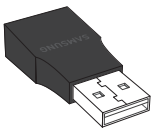

Bộ thay đổi đầu cực USB

- Các thành phần có thể khác nhau tại các địa điểm khác nhau.
- Miếng vải lau chỉ được cung cấp cho các kiểu máy màu đen có độ bóng cao.

Bộ thay đổi đầu cực USB

Khi dongle kết nối không dây không thể kết nối vào máy tính xách tay của bạn, hãy kết nối với bộ thay đổi đầu cực USB.

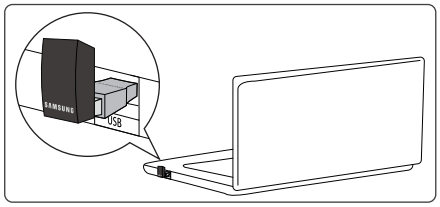

Các phụ kiện được bán riêng

Có thể mua các chi tiết sau đây tại cửa hàng bán lẻ gần nhất.

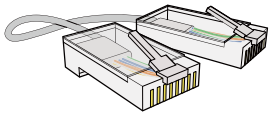

Cáp LAN

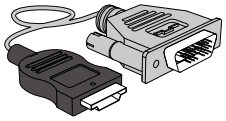

Cáp HDMI-DVI

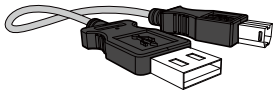

Cáp USB

1.2 Các bộ phận

1.2.1 Các nút phía trước

- Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.
- Đây là nút kiểm cảm ứng. Bấm nhẹ nút này bằng ngón tay.
- Bảng mạch in lắp ráp (PBA) bên trong sản phẩm này có thể làm nóng chân đế. Chân đế nóng không phải là dấu hiệu cho biết đã xảy ra sự cố với sản phẩm.

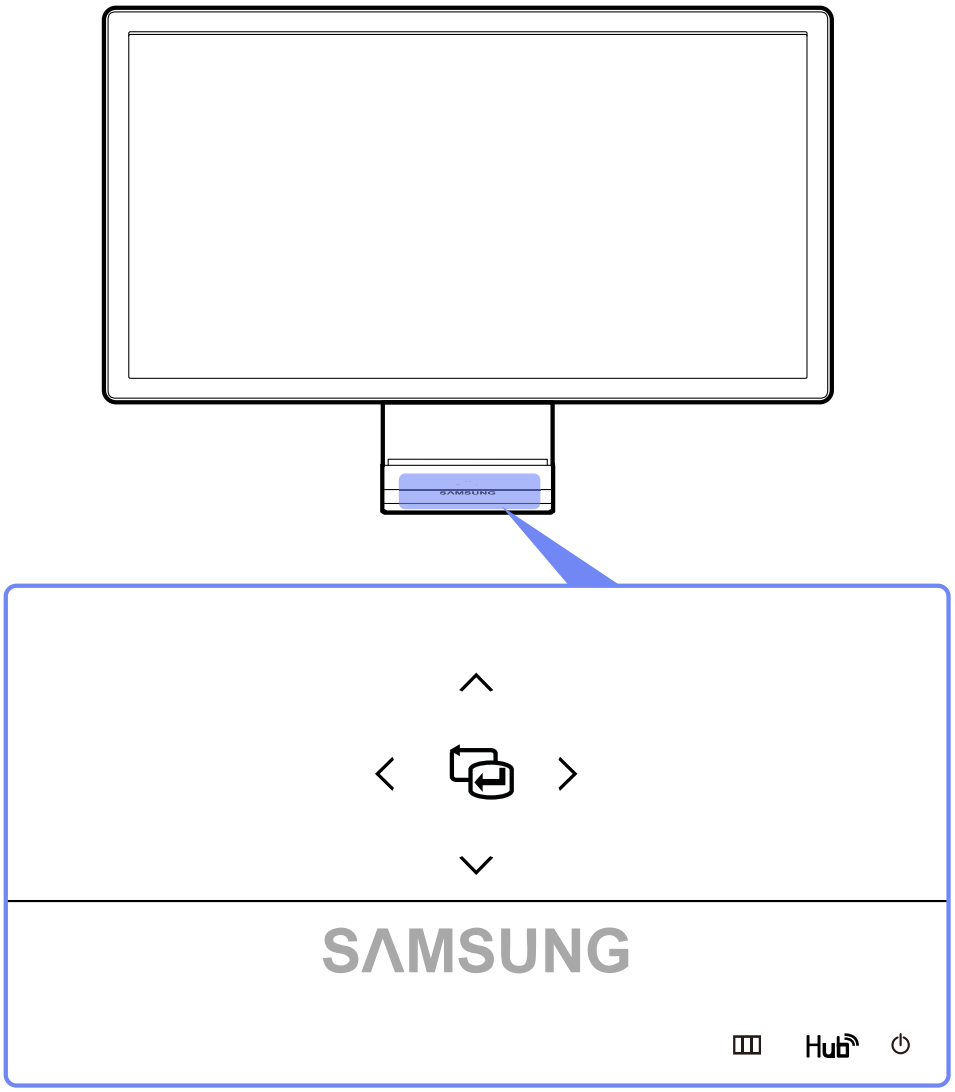

- Nếu không nhìn thấy nút MENU, hãy nhấn nhẹ khu vực quanh nút [⏻]. Nút MENU sẽ hiển thị.
- Menu hiển thị trên màn hình chỉ xuất hiện khi đèn của nút MENU sáng.
- Đèn đang sáng của nút MENU sẽ tự động tắt sau 10 giây.

Biểu tượng	Mô tả
	• Mở hoặc đóng menu hiển thị trên màn hình (OSD) hoặc trở lại menu trước. • Khóa kiểm soát OSD: Duy trì cài đặt hiện tại hoặc khóa kiểm soát OSD để ngăn thay đổi cài đặt không chủ định. Để khóa kiểm soát OSD, nhấn nút MENU [ ] trong 5 giây. Để mở khóa kiểm soát OSD đã khóa, nhấn nút MENU [ ] lâu hơn 5 giây. Có thể điều chỉnh **Brightness** và **Contrast** và **Information** có thể hiển thị ngay cả khi điều khiển OSD bị khóa.
Hub	Mở màn hình cài đặt HUB (xem "**HUB**" trong "7.1 HUB"). Để ẩn màn hình **HUB**, hãy nhấn nút [Hub] hoặc [ ].
	Bật hoặc tắt màn hình. Đèn báo nguồn sẽ sáng khi sản phẩm đang hoạt động bình thường. • Tham khảo "10.2 Trình tiết kiệm năng lượng" để biết chi tiết về chức năng tiết kiệm điện. • Để giảm mức tiêu thụ điện, tốt nhất là rút cáp nguồn khi bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
	Xác nhận lựa chọn một trình đơn. Nhấn nút [ ] khi menu OSD không được hiển thị sẽ thay đổi nguồn vào (**Analog**/**HDMI**/**Wireless USB**/**USB**). Nếu bạn bật nguồn trên sản phẩm hoặc thay đổi nguồn vào bằng cách nhấn nút [ ], một thông báo sẽ xuất hiện cho biết nguồn vào đã thay đổi sẽ xuất hiện ở góc trên cùng bên trái của màn hình. • Chức năng này không có sẵn với bất kỳ sản phẩm nào chỉ hỗ trợ giao diện **Analog**. • Nếu nút [ ] nhấp nháy khác thường, có thể có vấn đề về hoạt động của quạt ở bên trong sản phẩm. Nếu vấn đề kéo dài tới hơn 10 phút, bạn hãy xin tư vấn từ trung tâm dịch vụ khách hàng ở gần nhất.
^/v	Di chuyển đến menu phía trên hoặc phía dưới hoặc điều chỉnh giá trị cho một tùy chọn trên menu OSD.
</>	Di chuyển sang menu bên trái hoặc bên phải hoặc điều chỉnh giá trị cho một tùy chọn trên menu OSD.

1.2.2 Mặt sau

Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

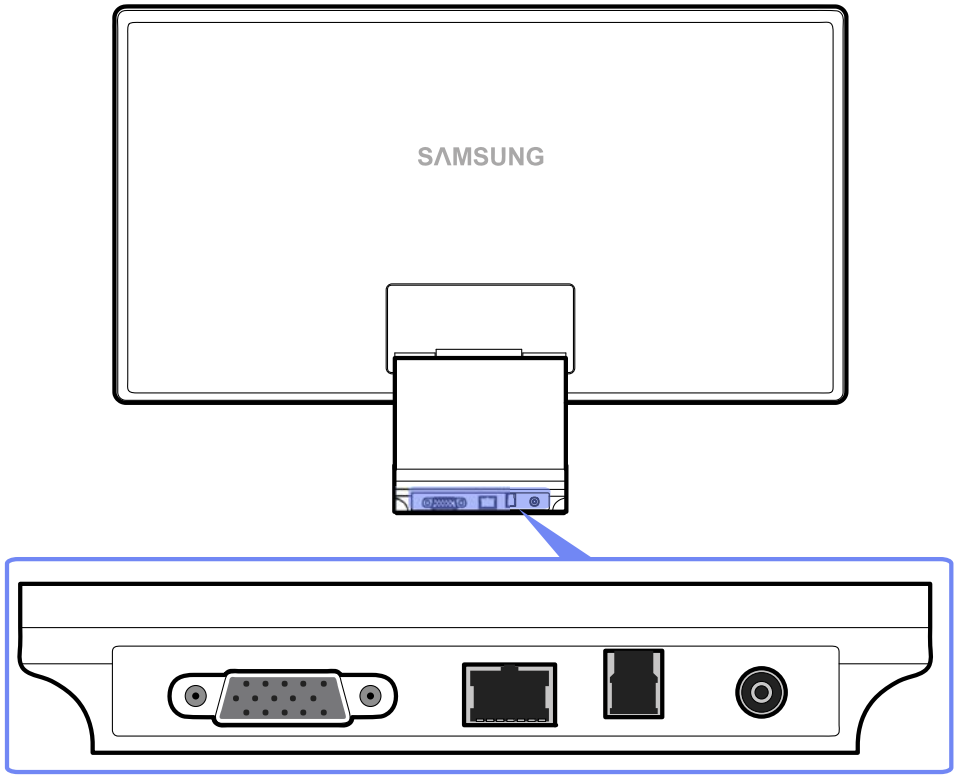

Cổng	Mô tả
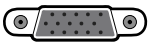	Kết nối với máy tính bằng cáp D-SUB.
	Kết nối mạng bằng cáp LAN.
	Kết nối với máy tính qua cáp USB. Cổng này chỉ có thể kết nối với máy tính.
	Kết nối bộ điều hợp nguồn DC.

1.2.3 Nhìn từ bên trái

Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

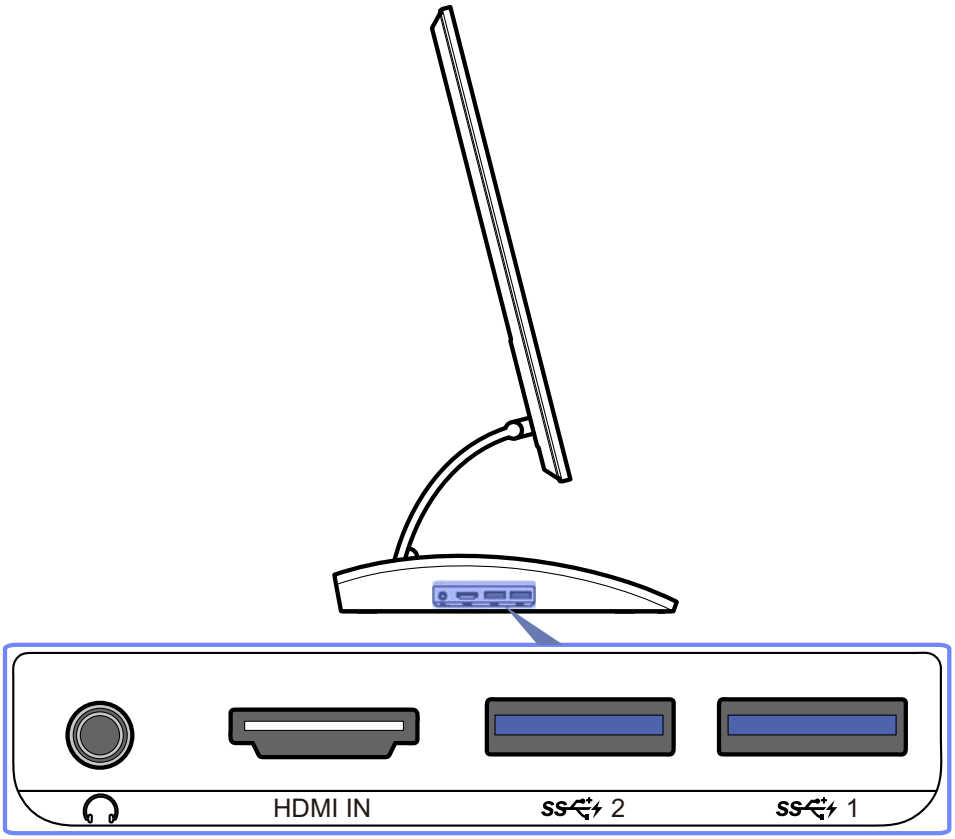

Cổng	Mô tả
🎧	Kết nối với thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe.
HDMI IN	Kết nối với thiết bị nguồn bằng cáp HDMI.
SS 2 / SS 1	Kết nối với thiết bị nguồn qua cáp USB. Tương thích với cáp USB phiên bản 3.0 hoặc thấp hơn. • Cổng USB 3.0 có màu **xanh dương**. • Nếu 1 Port được chọn cho USB Super Charging, chỉ có cổng SS 1 được kích hoạt.

1.2.4 Nhìn từ bên phải

Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

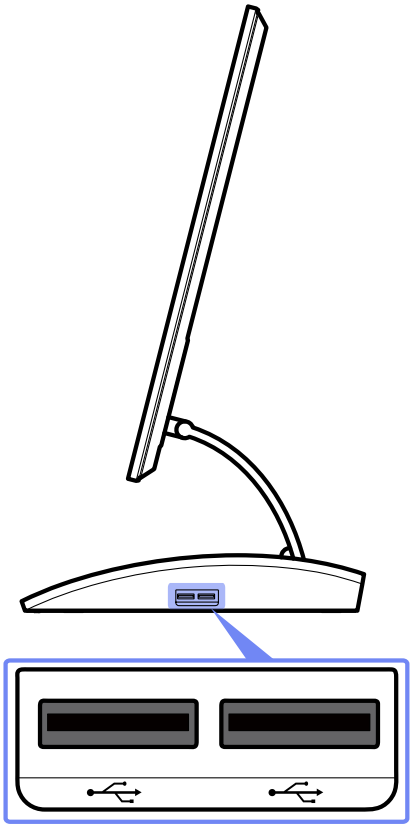

Cổng	Mô tả
	Kết nối với thiết bị nguồn qua cáp USB. Tương thích với cáp USB phiên bản 2.0 hoặc thấp hơn. Cổng USB 2.0 có màu đen.

1.2.5 Điều chỉnh độ nghiêng và độ cao của sản phẩm

Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

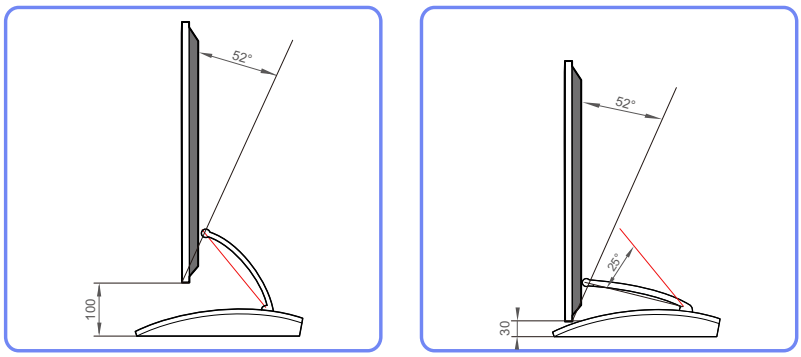

- Độ nghiêng và độ cao của sản phẩm có thể được điều chỉnh.
- Giữ điểm giữa ở trên đỉnh sản phẩm và điều chỉnh độ nghiêng cẩn thận.

2 Sử dụng "Central Station"

Bạn có thể sử dụng "Central Station" bằng cách kết nối sản phẩm với máy tính thông qua chức năng Wireless USB hoặc cáp USB.Hệ thống "Central Station" cho phép sản phẩm hoạt động như một HUB để bạn có thể kết nối thiết bị trực tiếp với sản phẩm để điều khiển thiết bị từ sản phẩm mà không cần kết nối thiết bị với máy tính.

2.1 Giới thiệu về "Central Station"

"Central Station" là một hệ thống HUB do Samsung độc lập phát triển và cho phép bạn điều khiển máy tính xách tay có màn hình nhỏ và số lượng có hạn cổng tín hiệu đầu ra/đầu vào có sẵn một cách thuận lợi.

Máy tính notebook hoặc netbook tiện mang đi nhưng cũng cho thấy sự bất tiện khi sử dụng ở văn phòng hoặc ở nhà do có số lượng tính năng hạn chế. Vì sản phẩm này có tính năng "Central Station", nên việc kết nối PC kích cỡ nhỏ với sản phẩm này sẽ cho phép bạn xem màn hình PC nhỏ trên một màn hình lớn hơn. Với tính năng HUB, bạn có thể điều khiển nhiều thiết bị cùng một lúc từ máy tính xách tay, thậm chí nếu máy tính xách tay có số lượng cổng tín hiệu đầu vào/đầu ra hạn chế.

Đặc biệt, thuộc tính USB không dây công nghệ cao cho phép bạn kết nối không dây máy tính xách tay với sản phẩm và, dùng sản phẩm để thưởng thức các nội dụng đa phương tiện khác nhau được lưu trong máy tính xách tay.

Bạn cũng có thể sử dụng ba màn hình bằng cách đặt cấu hình các cài đặt màn hình.

2.2 Cài đặt phần mềm để sử dụng "Central Station"

Cài đặt trên máy tính của bạn phần mềm kèm theo sản phẩm.

Để tối đa hóa hiệu quả hoạt động của màn hình Central Station, hãy vào trang web www.samsung.com và nâng cấp trình điều khiển theo định kì.

2.2.1 Cài đặt "SAMSUNG Central Station Setup"

Cần có phần mềm này để sử dụng chức năng Central Station. Việc cài đặt phần mềm có thể bị ảnh hưởng bởi các điều kiện của card đồ họa, bo mạch chủ hoặc mạng của máy tính.

1. Đưa đĩa CD cài đặt vào ổ đĩa CD-ROM.
2. Nhấp vào chương trình cài đặt "SAMSUNG Central Station Setup".

   Nếu cửa sổ cài đặt phần mềm không xuất hiện trong màn hình chính, hãy cài đặt bằng tệp thực thi "SAMSUNG Central Station Setup > CA750X_Central_Station.exe" trên CD-ROM.

3. Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để tiến hành cài đặt.

   Lựa chọn quốc gia nơi bạn sẽ sử dụng sản phẩm khi cài đặt trình điều khiển lần đầu tiên. Sử dụng sản phẩm ở một nước khác với nước đã chọn sẽ là hành động trái pháp luật.

4 Hãy tùy chỉnh các cài đặt cho cổng tín hiệu âm thanh đầu ra như mong muốn sau khi cài đặt trình điều khiển máy tính tích hợp "Samsung Central Station Setup" (Cài đặt Trạm Trung Tâm Samsung).

(Control Panel->Audio->Speakers->Speaker Setting)

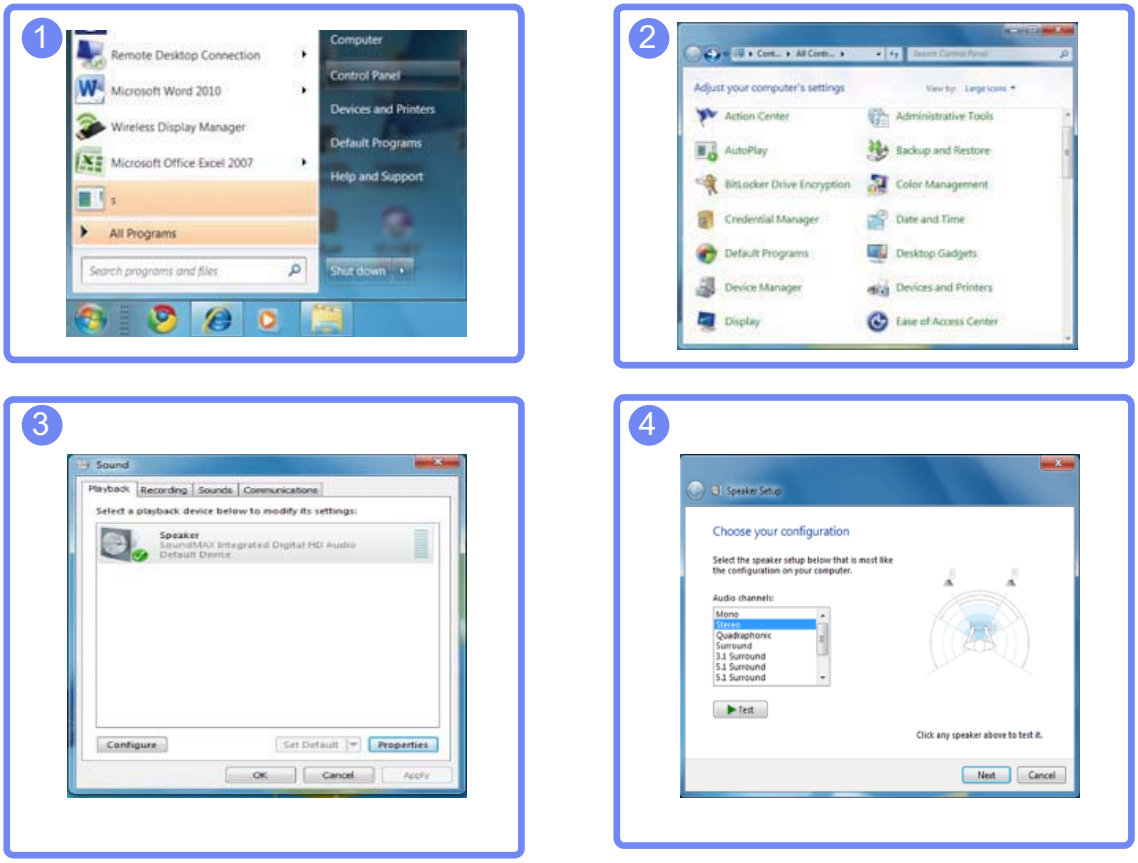

- Phần mềm "SAMSUNG Central Station Setup" bao gồm "Samsung Wireless Central Station" và "Samsung Wireless Monitor". Để xóa phần mềm, hãy đi tới **Bắt đầu** → **Thiết đặt** → **Pa-nen điều khiển** và nhấp đúp vào **Thêm hoặc loại bỏ chương trình** trên máy tính. Chọn "Samsung Wireless Central Station" và "Samsung Wireless Monitor" từ danh sách và nhấp vào **Thay đổi/ Loại bỏ**.

2.3 Kết nối sản phẩm với máy tính để sử dụng "Central Station"

Kết nối sản phẩm với máy tính qua Wireless USB và cáp USB.

Kết nối sản phẩm và máy tính qua Wireless USB và cáp USB sẽ cho phép bạn nghe âm thanh khi cắm tai nghe hoặc loa vào [🎧] trên sản phẩm.

Nếu máy tính được kết nối, sản phẩm sẽ tự động chuyển sang chế độ nguồn vào được phát hiện. Nếu nhiều thiết bị nguồn được kết nối với sản phẩm, nguồn vào sẽ tự động thay đổi theo thứ tự ưu tiên này, từ trái sang phải: Chế độ **Analog** > chế độ **HDMI** > chế độ **Wireless USB** > chế độ **USB** > .

Nếu sản phẩm kết nối với máy tính lần đầu tiên, độ phân giải tối ưu (1920 x 1080) sẽ được chọn tự động và thông báo sẽ xuất hiện xác nhận rằng bạn muốn đặt màn hình ở chế độ mở rộng. Độ phân giải này sẽ được áp dụng từ lần tiếp theo sản phẩm kết nối với máy tính.

Khi các cổng đầu ra đa màn hình trên máy tính được kết nối với màn hình Central Station, các tín hiệu khác nhau có thể xuất ra tùy thuộc vào thông số kĩ thuật hệ thống của máy tính.

2.3.1 Kết nối với máy tính qua Wireless USB

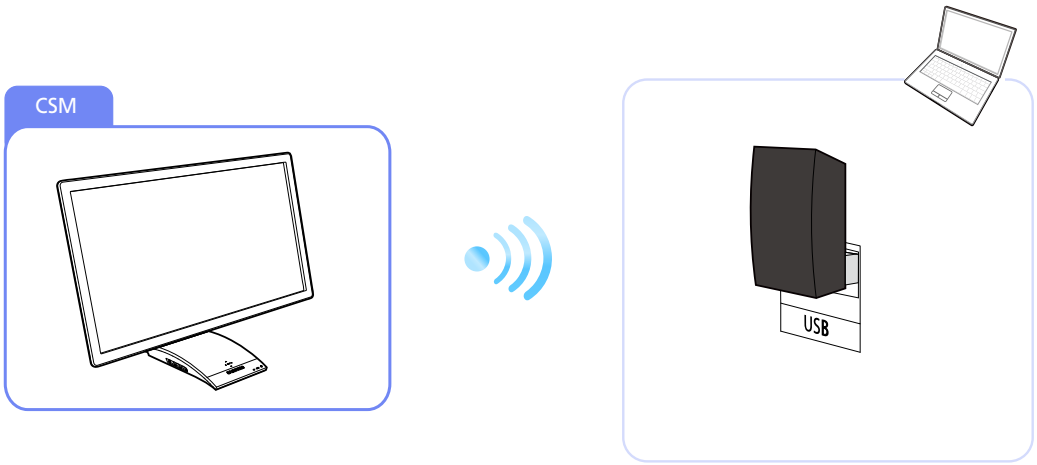

Để sử dụng chức năng Wireless USB, dongle kết nối không dây được cung cấp (dưới dạng một bộ phận) phải được kết nối vào cổng USB trên máy tính. Thiết bị dongle kết nối không dây cho phép tạo kết nối không dây giữa sản phẩm và PC. Thiết bị dongle được kết nối với PC nên hướng về sản phẩm để thu nhận nhiều tín hiệu nhất.

Truyền thông không dây có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện môi trường xung quanh. Không đặt một đồ vật, hoặc một vật cản, giữa màn hình và máy tính. Đồ vật đó có thể ảnh hưởng đến độ nhạy cảm của việc phát/thu tín hiệu.

- Hãy đảm bảo là bạn lắp đặt màn hình Central Station ở cùng một độ cao so với bộ phát tín hiệu (dongle) trên máy tính.

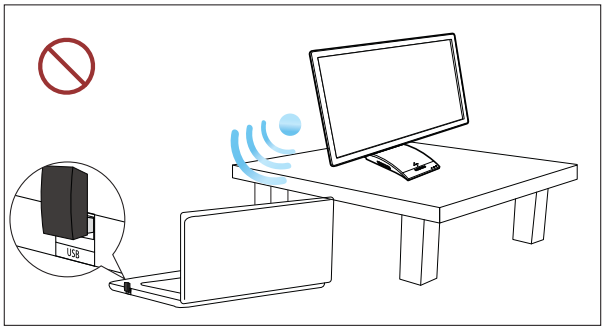

Bàn có thể là một vật cản và giảm hiệu quả truyền thông không dây nếu màn hình Central Station không được đặt ở cùng một độ cao giống như bộ phát tín hiệu (dongle) trên máy tính, kể cả khi màn hình và bộ phát tín hiệu đối diện nhau.

- Độ nhạy của việc thu/phát tín hiệu có thể ảnh hưởng đến hiệu quả phát lại video hoặc game (méo hình hoặc chậm hình).
- Để tối đa hóa việc phát/thu tín hiệu, hãy gắn bộ phát tín hiệu (dongle) vào cổng USB gần nhất (ở một bên của máy tính xách tay) vào màn hình Central Station.
- Để tối đa hoa hiệu quả truyền thông không dây, hãy đảm bảo là máy tính của bạn nằm trong khoảng cách 70 cm tính từ màn hình Central Station.Đảm bảo rằng máy tính và màn hình được đặt trên cùng một bàn hoặc ở cùng một độ cao. Nếu không, việc phát/thu tín hiệu có thể bị giảm chất lượng.
- Sử dụng màn hình Central Station trên bàn bằng thép sẽ làm giảm chất lượng hiệu quả truyền thông không dây.
- Không đặt bất kỳ vật nào có thể cản trở việc truyền tín hiệu ở phía trước sản phẩm. Những vật đó có thể làm giảm khả năng tiếp nhận tín hiệu.
- Sản phẩm này không thể kết nối không dây với nhiều máy tính cùng lúc và ngược lại.

Kết nối với máy tính qua Wireless USB

1. Cài đặt "Samsung Central Station Setup" trên máy tính và gắn dongle vào cổng USB trên máy tính.
2. Nhấn [⇆] để thay đổi nguồn vào cho sản phẩm thành Wireless.
3. Nhấp đúp vào biểu tượng "Wireless Connection Manager" được tạo trên màn hình. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

Có 5 mức cường độ tín hiệu.

Tất cả 5 thanh chỉ báo cường độ tín hiệu, bao gồm thanh màu xanh lá cây, sẽ sáng khi nhận được tín hiệu mạnh nhất. Cường độ tín hiệu yếu nhất sẽ chỉ bật thanh màu đỏ.

Thông điệp sau đây **Welcome to the Found New Hardware Wizard** có thể sẽ xuất hiện khi sản phẩm cố gắng kết nối với PC thông qua USB không dây. Nếu thông điệp xuất hiện, hãy tiến hành cài đặt theo hướng dẫn được hiển thị.

4 Nhấp đúp vào màn hình hub để mở màn hình sau.

Nếu kết nối được thiết lập giữa sản phẩm và máy tính, [✓] sẽ xuất hiện trên các thanh cường độ tín hiệu như minh họa bên dưới và sản phẩm sẽ hiển thị màn hình máy tính. Nếu [✓] không xuất hiện, kết nối không được thiết lập giữa sản phẩm và máy tính.

5 Nhấp chuột phải vào **Connected Monitor** để mở trang trình đơn như hình dưới đây.

- **Disconnect**: Ngắt kết nối không dây giữa sản phẩm và máy tính.
- **Set as default**: Đặt ưu tiên thứ nhất cho sản phẩm để kết nối với máy tính khi đã dò thấy tín hiệu không dây. Một ngôi sao sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng màn hình nếu sản phẩm được đặt làm màn hình mặc định. Đảm bảo ID kết nối không dây bên dưới "**Monitor device**" khớp với ID kết nối không dây trên màn hình menu **HUB**.

  Wireless ID là một ID duy nhất được gán cho màn hình. Chương trình "**SAMSUNG Central Station Setup**" đọc ID đó và nhận dạng từng màn hình lân cận. ID được hiển thị trong chương trình "**SAMSUNG Central Station Setup**" và ở phần dưới của menu HUB.

Mỗi ID (số) được hiển thị cho một sản phẩm khác nhau. (ID được hiển thị như minh họa bên dưới).

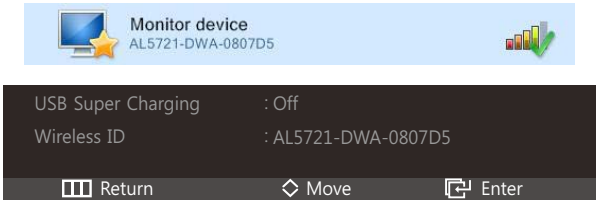

- **Rename**: Tùy chỉnh tên của màn hình được kết nối.

Chương trình sẽ tự động kích hoạt để cho phép bạn sử dụng kết nối Wireless USB ngay cả khi cửa sổ "Wireless Display" đóng.

Kết nối Wireless USB tự động/thủ công

Đặt **Auto Wireless Detection** thành **On** trong **HUB** trong menu hiển thị trên màn hình. Kết nối Wireless USB sẽ tự động được thiết lập nếu sản phẩm cách máy tính 70 cm Ưu tiên thứ nhất sẽ được gán cho kết nối Wireless USB ngay cả khi sản phẩm đang ở chế độ tiết kiệm điện hoặc được kết nối với một nguồn vào khác (**Analog**/**USB**/**HDMI**). Thông báo **Connecting to PC…** sẽ được hiển thị trong khi đang cố gắng kết nối.

Để thiết lập kết nối Wireless USB khi **Auto Wireless Detection** được đặt thành **Off**, hãy nhấn [⧉] để chuyển sang chế độ **Wireless USB**. Thông báo **Connecting to PC…** sẽ được hiển thị trong khi đang cố gắng kết nối. Tắt chế độ Wireless USB sẽ tự động khôi phục chế độ trước đó.

2.3.2 Kết nối với máy tính qua cáp USB

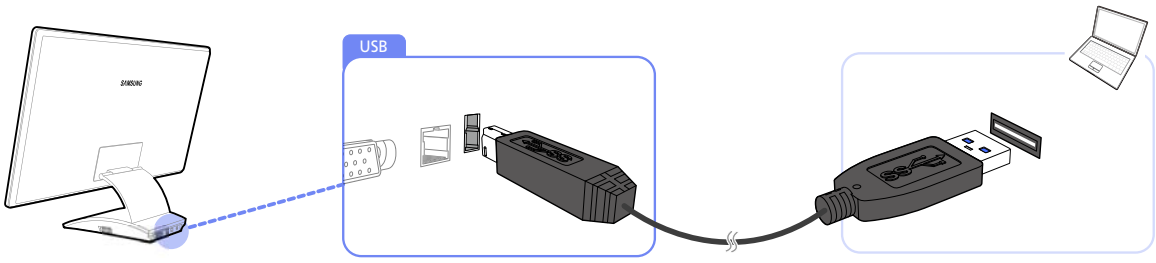

Kết nối cáp USB vào [▮] ở phía sau của sản phẩm và USB [▬] trên máy tính.

Sản phẩm tương thích với cáp USB 2.0. Tuy nhiên, tốt nhất là sử dụng cáp USB 3.0 để sản phẩm hoạt động đầy đủ.

Kết nối với máy tính bằng cáp USB

1. Kết nối máy tính để bàn với sản phẩm bằng cáp USB.
2. Nhấn [⧉] để thay đổi nguồn vào cho sản phẩm thành chế độ **USB**.
3. Sản phẩm sẽ hiển thị màn hình máy tính nếu kết nối được thiết lập.

Kết nối cáp USB tự động/thủ công

Nguồn vào sẽ tự động thay đổi thành chế độ **USB** nếu cáp USB kết nối với sản phẩm và máy tính. Chế độ USB sẽ được gán mức ưu tiên hàng đầu ngay cả khi sản phẩm đang ở chế độ tiết kiệm điện hoặc được kết nối với một nguồn khác (**Analog**/**HDMI**). Nếu nguồn vào không tự động chuyển sang chế độ **USB**, hãy nhấn [⇄] để chuyển sang chế độ **USB**.

- Ưu tiên hàng đầu sẽ được gán cho chế độ Wireless USB nếu sản phẩm được kết nối với Wireless USB và cáp USB cùng lúc.

2.4 Sử dụng "Central Station"

Central Station chỉ có sẵn khi sản phẩm được kết nối với máy tính qua Wireless USB hoặc cáp USB.

2.4.1 Sử dụng sản phẩm như USB HUB

Sử dụng sản phẩm như một hub, kết nối và sử dụng nhiều thiết bị nguồn khác nhau với sản phẩm cùng lúc.

Một máy tính không thể kết nối với nhiều thiết bị nguồn cùng lúc do máy tính có số lượng hạn chế các cổng vào/ra có sẵn. Tính năng HUB trên sản phẩm sẽ cải thiện hiệu suất làm việc của bạn bằng cách cho phép bạn kết nối nhiều thiết bị nguồn vào các cổng USB trên sản phẩm cùng lúc mà không cần kết nối chúng với máy tính.

- Sản phẩm tương thích với cáp USB 2.0. Tuy nhiên, máy tính của bạn phải hỗ trợ USB 3.0 để HUB hoạt động đầy đủ.
- Nếu bạn gặp lỗi truyền thông với máy tính cung cấp tính năng USB 3.0, hãy tải về và cài đặt phiên bản trình điều khiển mới nhất từ nhà sản xuất máy tính đó.

Sử dụng sản phẩm như USB HUB

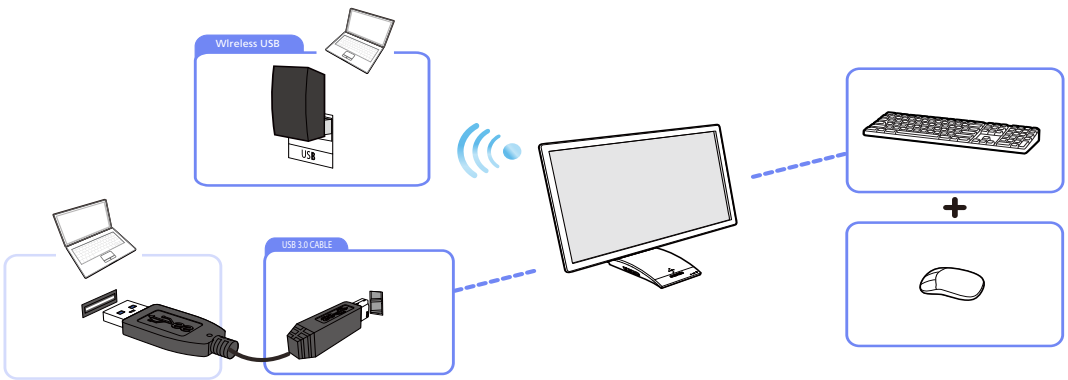

2 Sử dụng "Central Station"

Nếu nhiều thiết bị nguồn được kết nối với máy tính, nhiều cáp xung quanh máy tính có thể khiến bừa bộn. Kết nối các thiết bị trực tiếp với sản phẩm sẽ giải quyết được sự bất tiện đó.

- Để dò tìm và khởi động thiết bị nguồn nhanh hơn, hãy kết nối thiết bị với cổng USB 3.0 màu xanh dương trên sườn trái của sản phẩm.
- HDD lưu trữ khối bên ngoài yêu cầu nguồn điện bên ngoài. Đảm bảo kết nối thiết bị với nguồn điện.

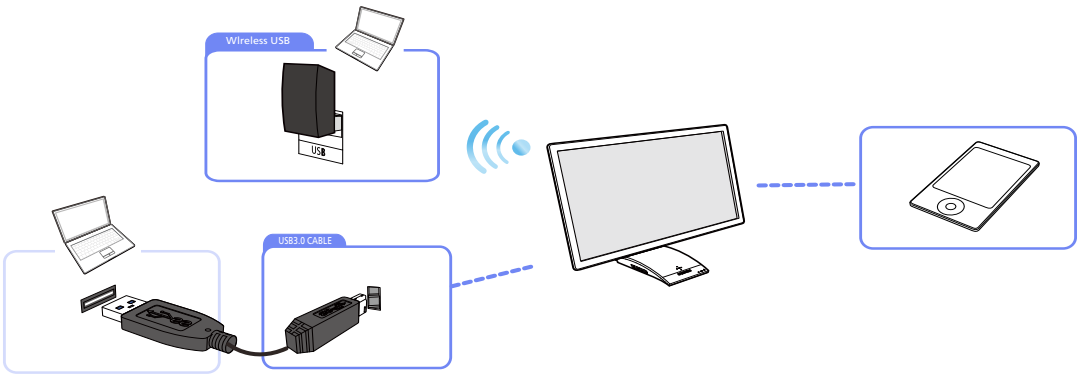

Kết nối thiết bị CNTT di động như máy nghe nhạc MP3 hoặc điện thoại thông minh với sản phẩm khi được kết nối với máy tính. Làm như vậy cho phép bạn sử dụng thiết bị từ máy tính hoặc sạc pin trên thiết bị.

- Để sạc pin của thiết bị, đảm bảo kết nối thiết bị với cổng USB 3.0 màu xanh dương trên sườn trái của sản phẩm.
- Sạc pin có sẵn ở chế độ tiết kiệm điện, nhưng không có sẵn khi sản phẩm được tắt nguồn.
- Lưu ý rằng pin sẽ không được sạc nếu cáp nguồn bị rút khỏi ổ cắm nguồn.

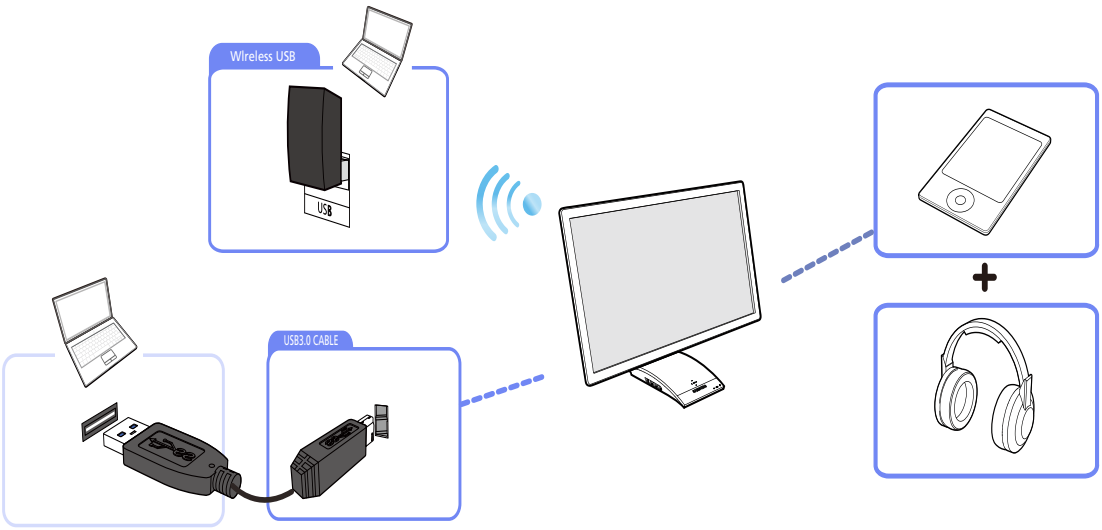

Kết nối nhiều thiết bị nguồn vào sản phẩm và sử dụng thiết bị bạn muốn bằng cách thay đổi nguồn vào.

2.4.2 Kết nối với LAN

"Central Station" cho phép bạn sử dụng Internet từ máy tính khi bạn kết nối cáp LAN với sản phẩm (nếu sản phẩm được kết nối với máy tính) mà không cần phải kết nối cáp LAN trực tiếp với máy tính.

Việc này được thực hiện bởi một chip bên trong có nhiệm vụ truyền dữ liệu nhận được qua cáp LAN đến máy tính dưới dạng tín hiệu USB được chuyển đổi.

Kết nối với LAN qua Wireless USB

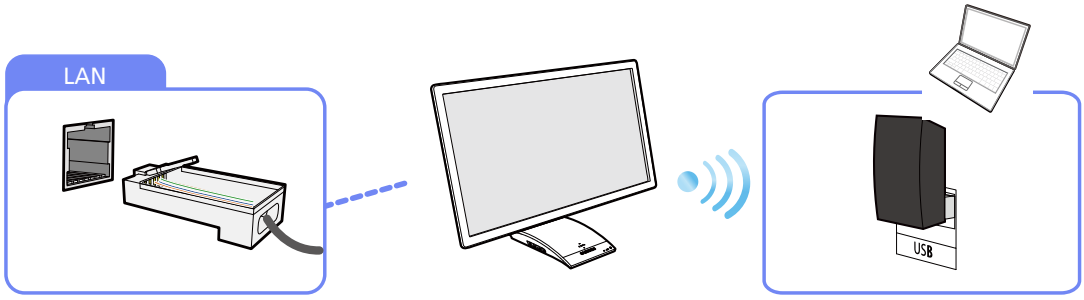

Kết nối với LAN qua cáp USB

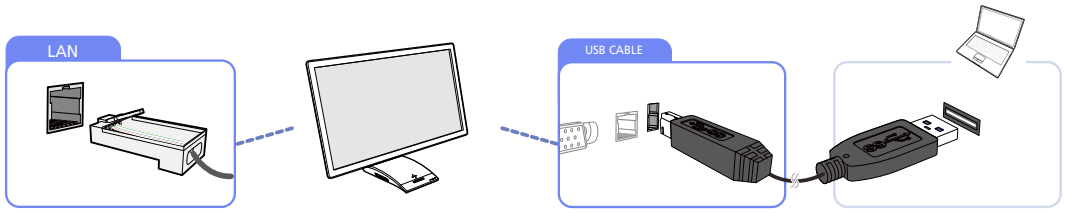

Sản phẩm này không thể kết nối với nhiều máy tính nguồn cùng lúc và ngược lại.

2.5 Cấu hình IP của màn hình Central Station

1. Sau khi cài đặt trình điều khiển tích hợp cho các màn hình Central Station, vào **Bảng điều khiển** → **Mạng và Internet** → **Trung tâm Mạng và Chia sẻ** → Thay đổi cài đặt bộ điều hợp .
2. Bạn có thể thấy hai thiết bị dưới đây được hiển thị.
   a. Thiết bị mạng của máy tính người sử dụng
   b. Thiết bị mạng của màn hình Central Station (bộ điều hợp chuyển từ USB sang Ethernet)

   Hai thiết bị ở trên chính là thiết bị mạng LAN của máy tính cá nhân của bạn và thiết bị mạng của màn hình Central Station của bạn.

Để sử dụng Internet qua mạng LAN của màn hình Central Station, cấu hình cài đặt mạng như dưới đây theo loại IP bạn đang sử dụng.

2.5.1 IP động

Chế độ địa chỉ IP động tự động cấu hình cài đặt mạng trên máy tính bằng cách sử dụng dữ liệu do máy chủ gửi đến, máy chủ này phân phối địa chỉ IP. Điều này là khả thi, nhờ có dịch vụ DHCP (Giao thức cấu hình động máy chủ). Dịch vụ này gồm ba bước: Yêu cầu phân phối địa chỉ IP được gửi đến máy chủ DHCP khi máy tính khởi động, máy chủ DHCP nhận yêu cầu sẽ truyền thông tin mạng ví dụ như địa chỉ IP đến máy tính, và thông tin mạng được truyền đi được đăng kí tự động vào cài đặt mạng trên máy tính. Dịch vụ DHCP thuận tiện và có ích đặc biệt trong môi trường có nhiều máy tính được sử dụng. Theo lý thuyết, địa chỉ IP sẽ thay đổi mỗi lần máy tính khởi động (hoặc mỗi yêu cầu phân phối IP được gửi đi); tuy nhiên trong nhiều trường hợp, địa chỉ IP đang sử dụng sẽ được phân phối lại. Bộ định tuyến internet thực hiện hai vai trò: tạo ra địa chỉ IP riêng (dịch vụ NAT) và cùng lúc đó tự động phân phối địa chỉ IP đó đến mỗi máy tính (dịch vụ DHCP).

Khi sử dụng mạng LAN của màn hình Central Station hoặc máy tính xách tay, đảm bảo là bạn chỉ cắm cáp LAN vào một thiết bị. Nếu không, hệ thống có thể bị sập.

Người dùng IP động

1. Để sử dụng một địa chỉ IP động, kết nối mạng LAN với màn hình Central Station của bạn.
2. Tiếp đó, vào trình đơn cài đặt mạng và kích hoạt thiết bị mạng của màn hình Central Station (chọn “**Sử dụng** ”).

   Vào **Bảng điều khiển** → **Mạng và Internet** → **Trung tâm Mạng và Chia sẻ** → Thay đổi cài đặt bộ điều hợp . Tiếp đó, nhấp phải vào thiết bị mạng của màn hình Central Station (được đánh dấu “LAN9512/LAN9514 USB 2.0 to Ethernet 10/100 Adapter #7”) và chọn **Sử dụng** .

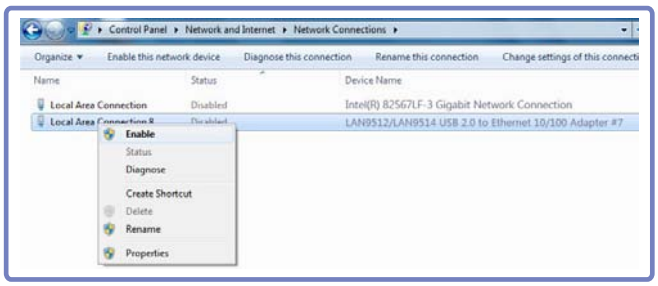

3. Sử dụng trình đơn thuộc tính mạng, kiểm tra xem chế độ địa chỉ IP cho thiết bị mạng Central StationS được đặt về **Tự động** chưa.

Vào **Bảng điều khiển** → **Mạng và Internet** → **Trung tâm Mạng và Chia sẻ** → Thay đổi cài đặt bộ điều hợp . Tiếp đó, nhấp phải vào thiết bị mạng của màn hình Central Station (được đánh dấu “LAN9512/LAN9514 USB 2.0 to Ethernet 10/100 Adapter #7”).

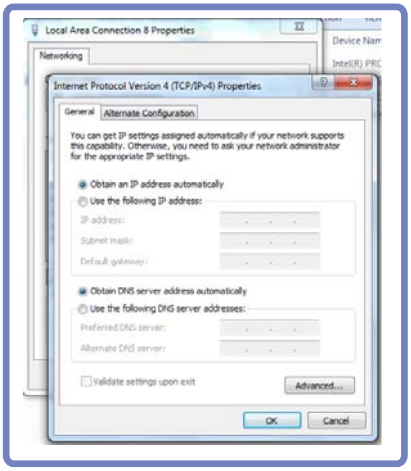
Local Area Connection 8 Properties
Networking
Internet Protocol Version 4 (TCP/IPv4) Properties
General
Alternate Configuration
You can get IP settings assigned automatically if your network supports this capability. Otherwise, you need to ask your network administrator for the appropriate IP settings.
Obtain an IP address automatically
Use the following IP address:
IP address:
Subnet mask:
Default gateway:
Obtain DNS server address automatically
Use the following DNS server addresses:
Preferred DNS server:
Alternate DNS server:
Validate settings upon exit
Advanced...
OK
Cancel

Chọn **Thuộc tính** → **Giao thức Internet phiên bản 4 (TCP/IPv4)** → **Thuộc tính**.

2.5.2 IP tĩnh

Để cấu hình địa chỉ IP (riênghoặc chính thức) trên máy tính của bạn, một ai đó (hầu hết là hệ thống máy chủ) phải phân phối một địa chỉ IP đến máy tính. Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn phân phối địa chỉ IP chính thức, và bộ định tuyến Internet của bạn phân phối địa chỉ IP riêng. Bạn có thể chọn cấu hình địa chỉ IP trên máy tính theo cách tự động hoặc thủ công. Chế độ địa chỉ IP tĩnh được sử dụng để nhập địa chỉ IP theo cách thủ công. Chế độ địa chỉ IP tĩnh phù hợp khi địa chỉ IP cho máy tính không thay đổi (ví dụ như đối với máy chủ chia sẻ tệp tin) và thường không được sử dụng, trừ trường hợp đặc biệt.

Khi sử dụng mạng LAN của màn hình Central Station hoặc máy tính xách tay, đảm bảo là bạn chỉ cắm cáp LAN vào một thiết bị. Nếu không, hệ thống có thể bị sập.

Người dùng IP tĩnh

1 Đặt mạng LAN cho máy tính xách tay về **Không sử dụng**.

2 Vào **Bảng điều khiển** → **Mạng và Internet** → **Trung tâm Mạng và Chia sẻ** → Thay đổi cài đặt bộ điều hợp . Tiếp đó, nhấp chuột phải vào thiết bị mạng của máy tính xách tay và chọn **Không sử dụng** .

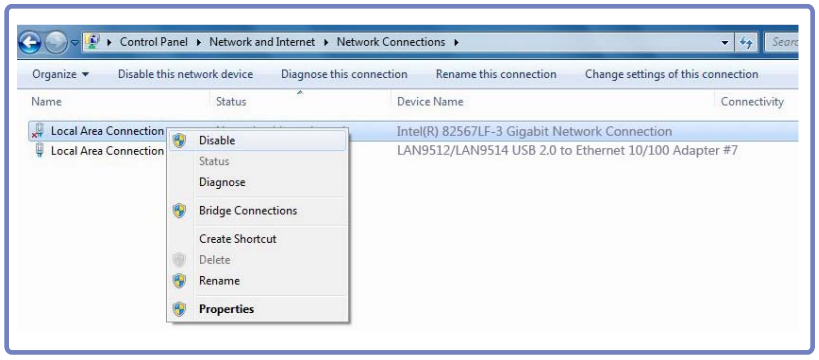

3 Nhấp chuột phải vào thiết bị mạng của màn hình Central Station (được đánh dấu “LAN9512/LAN9514 USB 2.0 to Ethernet 10/100 Adapter #7”), và chọn **Sử dụng** .

Hãy chắc chắn là bạn thực hiện quy trình này trước khi cấu hình IP.

4 Cấu hình IP tĩnh. Gán IP tĩnh được phân phối cho thiết bị mạng của màn hình Central Station.

Vào **Bảng điều khiển** → **Mạng và Internet** → **Trung tâm Mạng và Chia sẻ** → Thay đổi cài đặt bộ điều hợp . Tiếp đó, nhấp chuột phải vào thiết bị mạng của màn hình Central Station (được đánh dấu “LAN9512/LAN9514 USB 2.0 to Ethernet 10/100 Adapter #7”), chọn **Thuộc tính** → **Giao thức Internet phiên bản 4 (TCP/IPv4)** → **Thuộc tính, và cấu hình cài đặt IP tĩnh và DNS** .

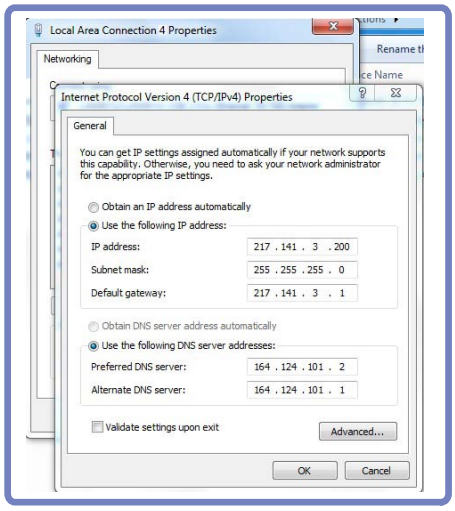
Local Area Connection 4 Properties
Networking
Internet Protocol Version 4 (TCP/IPv4) Properties
General
You can get IP settings assigned automatically if your network supports this capability. Otherwise, you need to ask your network administrator for the appropriate IP settings.
Obtain an IP address automatically
Use the following IP address:
IP address: 217 . 141 . 3 . 200
Subnet mask: 255 . 255 . 255 . 0
Default gateway: 217 . 141 . 3 . 1
Obtain DNS server address automatically
Use the following DNS server addresses:
Preferred DNS server: 164 . 124 . 101 . 2
Alternate DNS server: 164 . 124 . 101 . 1
Validate settings upon exit
Advanced...
OK
Cancel

5 Sau khi cấu hình IP, nhấp **OK**. Thông báo sau đây sẽ xuất hiện.

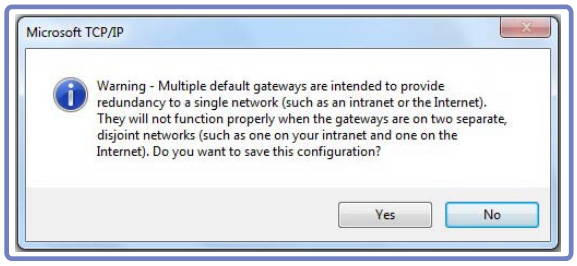
Microsoft TCP/IP
Warning - Multiple default gateways are intended to provide redundancy to a single network (such as an intranet or the Internet). They will not function properly when the gateways are on two separate, disjoint networks (such as one on your intranet and one on the Internet). Do you want to save this configuration?
Yes
No

Mỗi IP tĩnh chỉ được phân phối cho một thiết bị mạng. Thông báo sau đây sẽ xuất hiện nếu cùng một IP tĩnh được phân phối cho thiết bị mạng của cả máy tính xách tay và màn hình Central Station. (Đảm bảo là thiết bị mạng bạn không sử dụng được đặt về **Do not use**.)

Chọn **Không** trong cửa sổ thông báo

Để sử dụng mạng LAN của máy tính xách tay, đặt mạng của màn hình Central Station về **Không sử dụng** và thiết bị mạng của máy tính xách tay về **Sử dụng** . Tiếp đó, cấu hình cài đặt IP.

6 Nhấp **Đóng** .

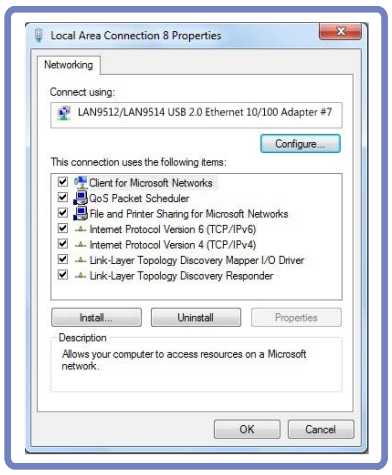

2.6 Lưu ý trước khi bạn sử dụng Wireless USB hoặc USB Mode

1 Hầu hết các trò chơi yêu cầu độ phân giải cao và thời gian phản hồi nhanh. Khi bạn chơi trò chơi, bạn nên sử dụng chế độ **Analog** hoặc **HDMI** thay vì chế độ **Wireless USB** hoặc **USB**. Lưu ý là chế độ **Wireless USB** hoặc **USB** trên hệ điều hành Windows XP hoặc VISTA không hỗ trợ chơi trò chơi hoặc phát một bộ phim.

2 Việc nhận dạng chế độ **Wireless USB** hoặc **USB** có thể mất một lúc nếu bạn sử dụng các chế độ đó lần đầu hoặc tắt chế độ chờ trên máy tính.

3 Để sử dụng tính năng **USB HUB** khi màn hình ở chế độ **USB** (khi kết nối màn hình với cổng USB 2.0 trên máy tính) hoặc ở chế độ **Wireless USB** , tốt nhất bạn nên kết nối cáp USB với cổng USB 2.0 màu đen trên màn hình.

4 Nếu máy tính chuyển sang chế độ Chờ khi màn hình ở chế độ **Wireless USB** , kết nối không dây sẽ bị ngắt và tính năng **USB HUB** sẽ bị tắt.

3 Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

3.1 Trước khi kết nối

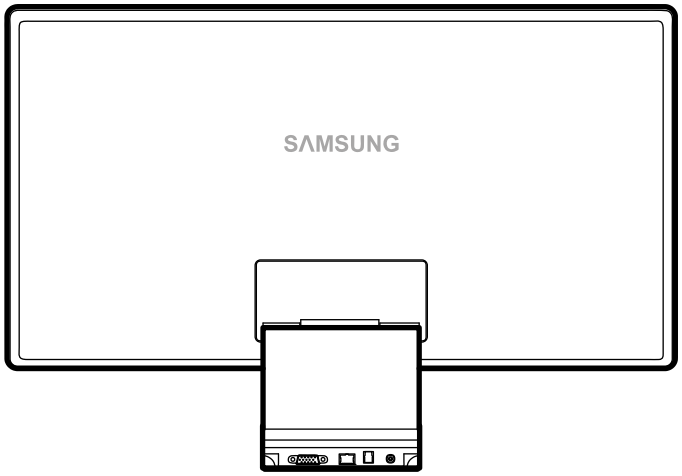

3.1.1 Những điểm cần kiểm tra trước khi kết nối

- Trước khi kết nối một thiết bị nguồn, hãy đọc kỹ sổ tay hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo sản phẩm.

  Số lượng và vị trí của các cổng trên thiết bị nguồn có thể khác nhau ở những thiết bị khác nhau.
- Không kết nối cáp nguồn cho tới khi hoàn thành toàn bộ các kết nối.

  Kết nối cáp trong khi đang kết nối có thể làm hỏng sản phẩm.
- Kiểm tra loại của các cổng ở phía sau sản phẩm bạn muốn kết nối.

3.2 Kết nối và sử dụng máy tính

3.2.1 Kết nối với máy tính

- Sử dụng một phương pháp kết nối phù hợp với máy tính của bạn.

Việc kết nối các bộ phận có thể khác nhau ở các sản phẩm khác nhau.

Kết nối bằng cáp D-SUB (Loại analog)

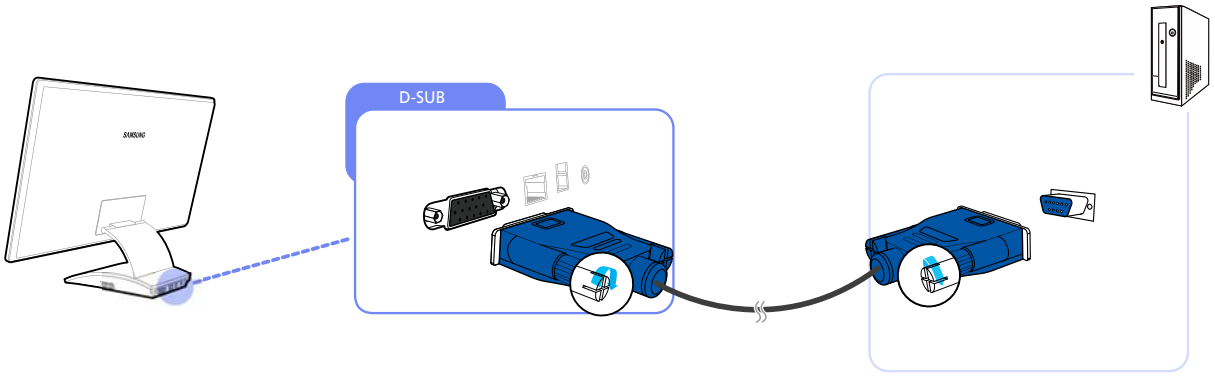

1 Kết nối cáp D-SUB vào cổng D-SUB ở phía sau của sản phẩm và cổng RGB trên máy tính.

2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC vào sản phẩm và ổ cắm điện, rồi bật công tắc nguồn trên máy tính.

Không có âm thanh nếu máy tính và sản phẩm được kết nối thông qua cổng D-SUB.

Kết nối sử dụng cáp HDMI-DVI

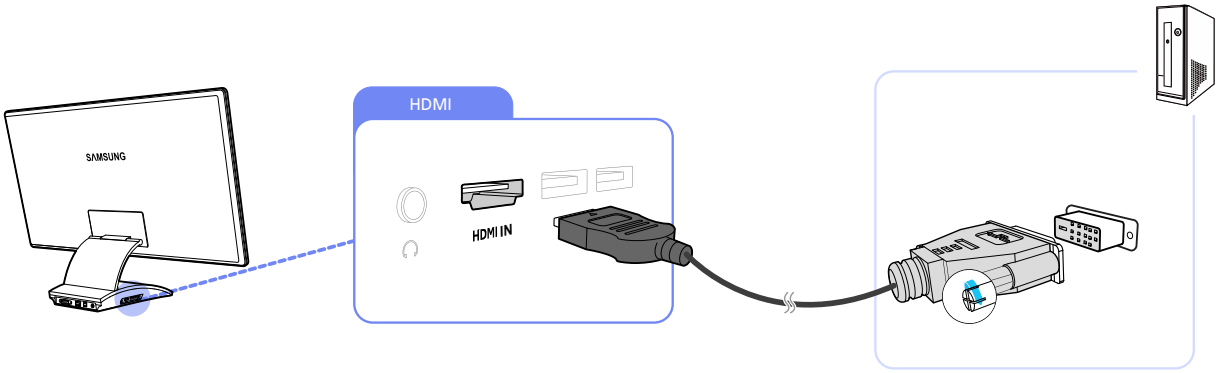

1 Kết nối cáp HDMI-DVI vào cổng HDMI ở sườn sản phẩm và cổng DVI trên máy tính.

2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC vào sản phẩm và ổ cắm điện, rồi bật công tắc nguồn trên máy tính.

Không có âm thanh nếu máy tính và sản phẩm được kết nối thông qua cổng HDMI-DVI.

Kết nối bằng cáp HDMI (Loại kỹ thuật số)

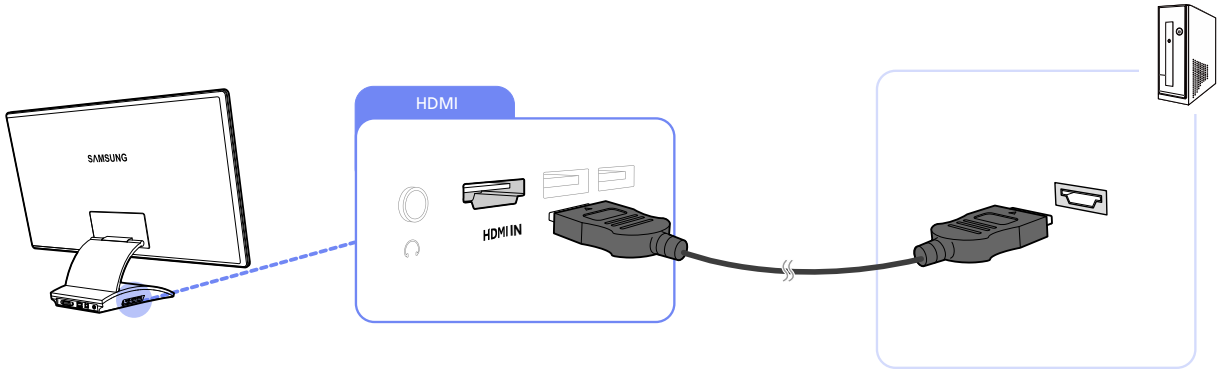

1 Kết nối cáp HDMI vào cổng HDMI ở sườn sản phẩm và cổng HDMI trên máy tính.

2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC vào sản phẩm và ổ cắm điện, rồi bật công tắc nguồn trên máy tính.

Đảm bảo kết nối thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe hoặc loa vào [🎧] trên sản phẩm để nghe âm thanh.

3.2.2 Cài đặt trình điều khiển

- Bạn có thể đặt độ phân giải và tần số tối ưu cho sản phẩm này bằng cách cài đặt các trình điều khiển tương tương cho sản phẩm.
- Trình điều khiển cài đặt được đóng gói trong CD cung cấp kèm theo sản phẩm này.
- Nếu tập tin được cung cấp bị lỗi, hãy truy cập trang chủ Samsung (http://www.samsung.com) và tải tập tin xuống.

1 Đưa đĩa CD sổ tay hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo sản phẩm vào ổ đĩa CD-ROM.

2 Nhấp vào "Windows Driver".

3 Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để tiến hành cài đặt.

4 Chọn mẫu sản phẩm của bạn từ danh sách mẫu.

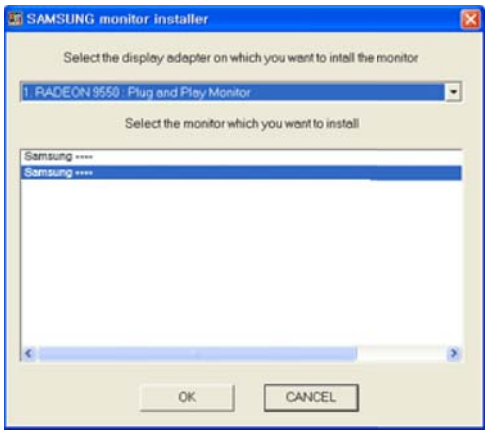
SAMSUNG monitor installer
Select the display adapter on which you want to intall the monitor
1. RADEON 9550 : Plug and Play Monitor
Select the monitor which you want to install
Samsung ****
Samsung ****
OK
CANCEL

5 Hãy đi đến Display Properties (Thuộc tính Màn hình) và kiểm tra độ phân giải và tỷ lệ làm tươi là phù hợp.

Hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn về Hệ điều hành Windows để biết thêm chi tiết.

Yêu cầu về hệ thống máy tính khi sử dụng sản phẩm

Màn hình Central Station được thiết kế cho người sử dụng máy tính xách tay; hãy xem xét các yêu cầu về hệ thống máy tính sau đây.

Mục	Các thông số kỹ thuật
Lõi CPU	Core2Duo trở lên
Tốc độ CPU	2,2 GHz trở lên
Hệ điều hành	WINDOWS 7 hoặc XP (Windows Vista không được hỗ trợ)
Trình điều khiển đồ họa (WINDOWS 7, XP)	Intel, AMD(ATI), Nvidia
RAM	2GB

3 Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

- Hệ điều hành trên máy tính của bạn có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của máy tính khi phát lại video hoặc game.
- Bạn nên sử dụng Windows 7 cho màn hình Central Station.

3.2.3 Thiết lập độ phân giải tối ưu

Một thông báo thông tin về việc thiết lập độ phân giải tối ưu sẽ xuất hiện nếu bạn bật nguồn sản phẩm lần đầu tiên sau khi mua.

Chọn ngôn ngữ và thay đổi độ phân giải thành giá trị tối ưu.

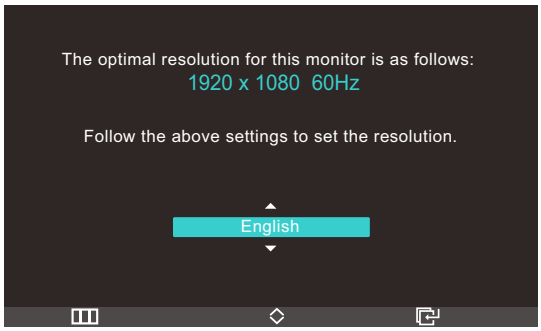
The optimal resolution for this monitor is as follows:
1920 x 1080 60Hz
Follow the above settings to set the resolution.
English

1 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến ngôn ngữ bạn muốn và nhấn [⏎].

2 Để ẩn thông báo thông tin, hãy nhấn [▥].

- Nếu độ phân giải tối ưu không được chọn, thông báo này sẽ xuất hiện tối đa ba lần trong khoảng thời gian chỉ định ngay cả khi tắt và bật lại sản phẩm.
- Bạn cũng có thể chọn độ phân giải tối ưu (1920 x 1080) trong **Pa-nen điều khiển** trên máy tính.

3.2.4 Thay đổi độ phân giải bằng máy tính

- Điều chỉnh độ phân giải và tỷ lệ làm tươi trong Control Panel (Bảng điều khiển) trên PC để thu được chất lượng hình ảnh tối ưu.
- Chất lượng hình ảnh của TFT-LCD có thể suy giảm nếu không chọn độ phân giải tối ưu.

Thay đổi độ phân giải trên WIndows XP

Đi tới **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Thiết đặt** và thay đổi độ phân giải.

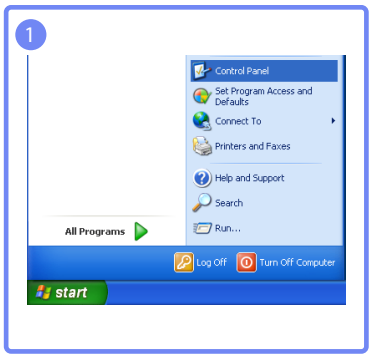

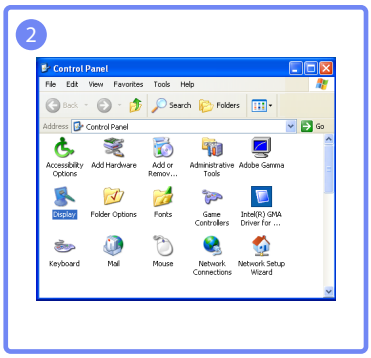

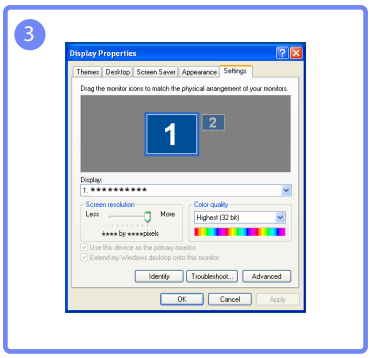

Thay đổi độ phân giải trên Windows Vista

Đi tới **Pa-nen điều khiển** → **Cá nhân hóa** → **Thiết đặt màn hình** và thay đổi độ phân giải.

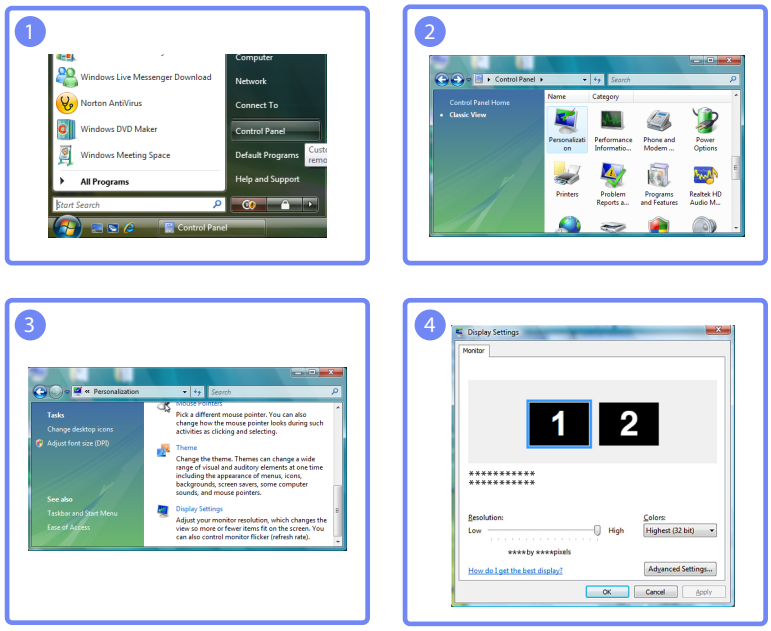

Thay đổi độ phân giải trên Windows 7

Đi tới **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Độ phân giải màn hình** và thay đổi độ phân giải.

3.3 Kết nối với thiết bị video

- Có thể kết nối sản phẩm với thiết bị video.

Việc kết nối các bộ phận có thể khác nhau ở các sản phẩm khác nhau.

3.3.1 Kết nối bằng cáp HDMI

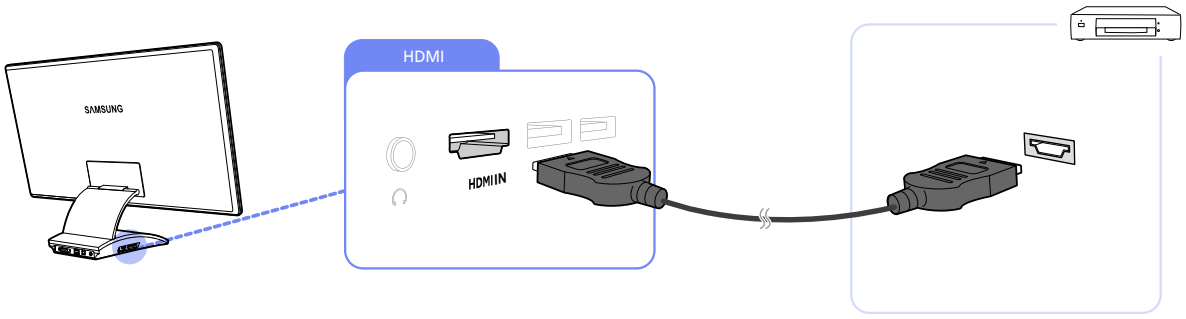

1 Kết nối cáp HDMI vào các cổng HDMI trên sản phẩm và thiết bị video.

2 Nhấn [⇆] để thay đổi nguồn vào thành **HDMI**.

Đảm bảo kết nối thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe hoặc loa vào [🎧] trên sản phẩm để nghe âm thanh.

3.4 Kết nối tai nghe

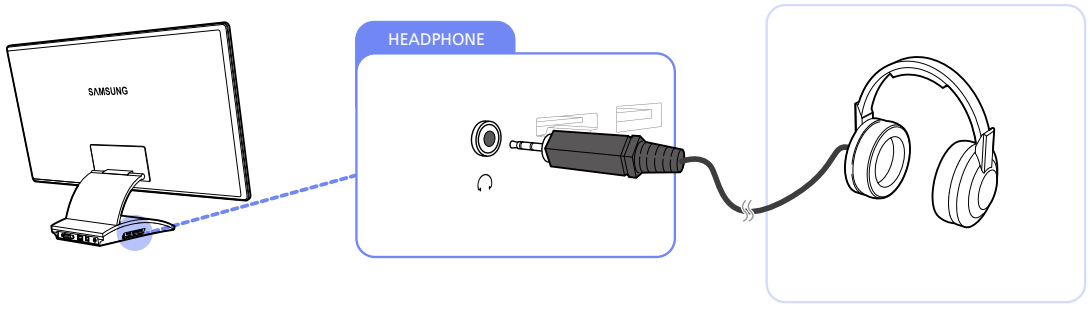

- Kết nối thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe hoặc loa vào [🎧] trên sản phẩm.

Tai nghe sẽ hoạt động bình thường nếu sản phẩm được kết nối với PC thông qua USB, Wireless USB hoặc HDMI.

4 Thiết lập màn hình

Đặt cấu hình các cài đặt màn hình như độ sáng và tông màu.

4.1 MAGIC

Tính năng này cung cấp góc xem, độ sáng và tông màu phù hợp với sở thích của bạn.

4.1.1 SAMSUNG MAGIC Angle

SAMSUNG MAGIC **Angle** cho phép bạn đặt cấu hình các cài đặt để có được chất lượng hình ảnh tối ưu theo góc xem của bạn.

Bạn có thể thưởng thức chất lượng hình ảnh tương tự như khi bạn xem ở ngay phía trước sản phẩm bằng cách chọn chế độ xem phù hợp cho từng góc xem.

- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Bright** đang trong chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.
- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang bật.

Đặt cấu hình SAMSUNG MAGIC Angle

1. Nhấn [▥] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **MAGIC** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.
4. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến SAMSUNG MAGIC **Angle** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

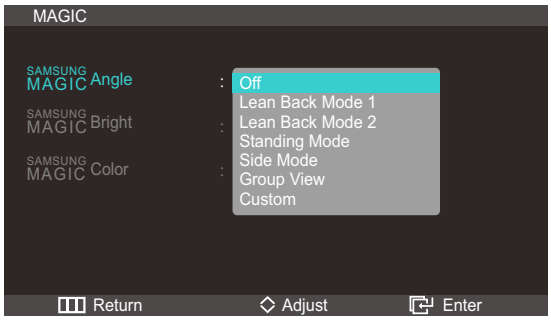

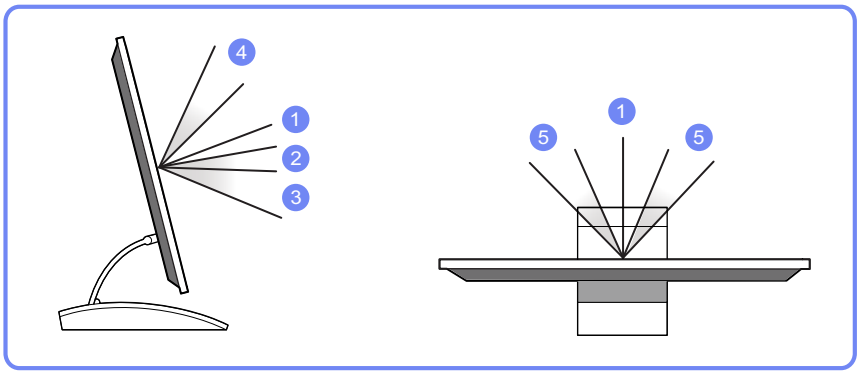

- **Off** ①: Chọn tùy chọn này để xem ở ngay phía trước sản phẩm.

- **Lean Back Mode 1** ②: Chọn tùy chọn này để xem ở vị trí hơi thấp hơn so với sản phẩm.
- **Lean Back Mode 2** ③: Chọn tùy chọn này để xem ở vị trí thấp hơn chế độ Lean Back Mode 1 ②.
- **Standing Mode** ④: Chọn tùy chọn này để xem ở vị trí cao hơn so với sản phẩm.
- **Side Mode** ⑤: Chọn tùy chọn này để xem ở bên cạnh sản phẩm.
- **Group View**: Chọn tùy chọn này cho nhiều người xem để xem từ các vị trí ①, ④ và ⑤.
- **Custom**: **Lean Back Mode 1** sẽ được áp dụng theo mặc định nếu **Custom** được chọn.

5 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

4.1.2 SAMSUNG MAGIC Bright

Menu này cung cấp chất lượng hình ảnh tối ưu phù hợp với môi trường mà sản phẩm sẽ được sử dụng.

- Menu này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Angle** đang bật.
- Các tùy chọn nhỏ trong SAMSUNG MAGIC **Bright** có thể thay đổi tùy theo cài đặt của "**PC/AV Mode**." (Xem "7.5 PC/AV Mode")

Đặt cấu hình SAMSUNG MAGIC Bright

1 Nhấn [▥] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **MAGIC** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến SAMSUNG MAGIC **Bright** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

Trong chế độ **PC**

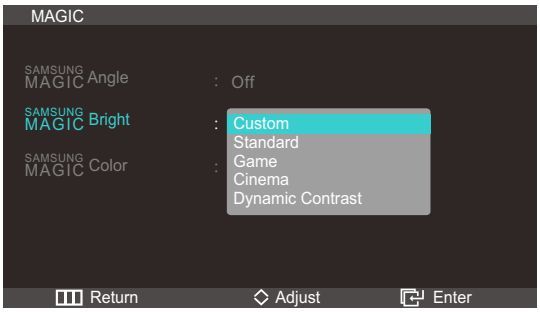

- Điều chỉnh **Contrast** khi SAMSUNG MAGIC **Bright** được đặt thành **Cinema** sẽ tự động chuyển chế độ **Cinema** sang chế độ **Custom**.
- Điều chỉnh **Brightness** hoặc **Contrast** khi SAMSUNG MAGIC **Bright** được đặt thành **Dynamic Contrast** sẽ tự động chuyển chế độ **Dynamic Contrast** sang chế độ **Custom**.

- **Custom**: Tùy chỉnh độ tương phản và độ sáng như yêu cầu.

- **Standard**: Đạt được chất lượng hình ảnh phù hợp cho chỉnh sửa tài liệu hoặc sử dụng Internet.
- **Game**: Đạt được chất lượng hình ảnh phù hợp cho chơi trò chơi có nhiều hiệu ứng đồ họa và di chuyển sống động.
- **Cinema**: Đạt được độ sáng và độ nét của TV phù hợp để thưởng thức nội dung video và DVD.
- **Dynamic Contrast**: Đạt được độ sáng cân bằng thông qua điều chỉnh độ tương phản tự động.

Trong chế độ **AV**

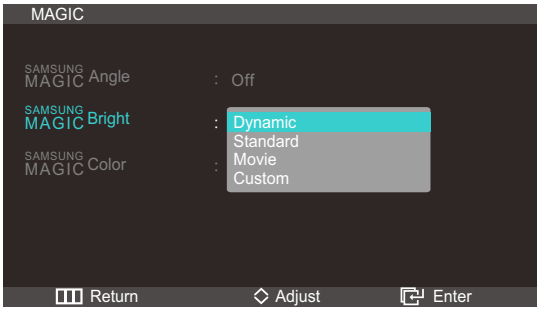

- **Dynamic**: Chế độ này phù hợp khi ánh sáng xung quanh sáng.
- **Standard**: Chế độ này nhìn chung phù hợp với bất kỳ môi trường nào.
- **Movie**: Chế độ này giúp giảm mỏi mắt.
- **Custom**: Tùy chỉnh độ tương phản và độ sáng như yêu cầu.

5 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

4.1.3 Đặt cấu hình SAMSUNG MAGIC Color

SAMSUNG MAGIC **Color** là công nghệ cải thiện chất lượng hình ảnh mới được Samsung phát triển độc lập, mang lại màu sắc tự nhiên sống động mà không làm giảm chất lượng hình ảnh.

- Menu này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Angle** đang bật.
- Không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Bright** đang trong chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.

Đặt cấu hình SAMSUNG MAGIC Color

1 Nhấn [▥] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **MAGIC** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến SAMSUNG MAGIC **Color** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

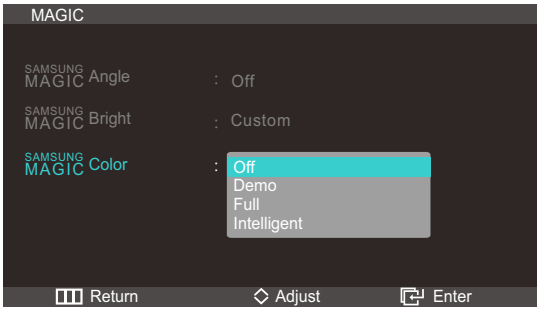

- **Off**: Tắt SAMSUNG MAGIC **Color**.
- **Demo**: So sánh chế độ màn hình bình thường với chế độ SAMSUNG MAGIC **Color**.
- **Full** : Đạt được chất lượng hình ảnh sống động cho tất cả khác khu vực bao gồm các màu sặc sỡ trong hình ảnh.
- **Intelligent**: Cải thiện sắc độ cho tất cả cá khu vực trừ các màu sặc sỡ trong hình ảnh.

5 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

4.2 Brightness

Điều chỉnh độ sáng chung của hình ảnh. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm cho hình ảnh trông sáng hơn.

4.2.1 Đặt cấu hình Brightness

1 Nhấn [▥] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Brightness** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

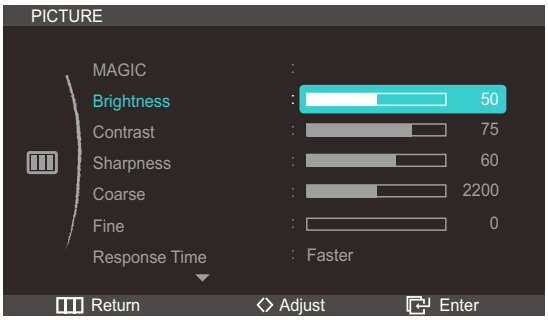

4 Điều chỉnh **Brightness** bằng nút [</>].

4.3 Contrast

Điều chỉnh độ tương phản giữa các đối tượng và nền. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm tăng độ tương phản làm cho đối tượng trông rõ hơn.

Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

4.3.1 Đặt cấu hình Contrast

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Contrast** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

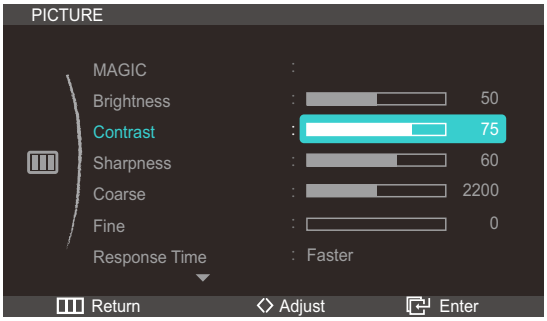

4. Điều chỉnh **Contrast** bằng nút [</>].

4.4 Sharpness

Làm cho đường viền đối tượng rõ hơn hoặc mờ hơn. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm cho đường viền đối tượng rõ hơn.

- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Bright** đang trong chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.
- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

4.4.1 Đặt cấu hình Sharpness

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [ ] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Sharpness** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

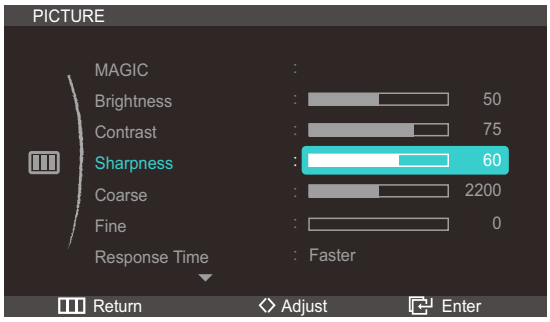

4 Điều chỉnh **Sharpness** bằng nút [</>].

4.5 Coarse

Điều chỉnh tần số màn hình.

Chỉ có sẵn trong chế độ **Analog**.

4.5.1 Điều chỉnh Coarse

1 Nhấn [▥] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Coarse** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

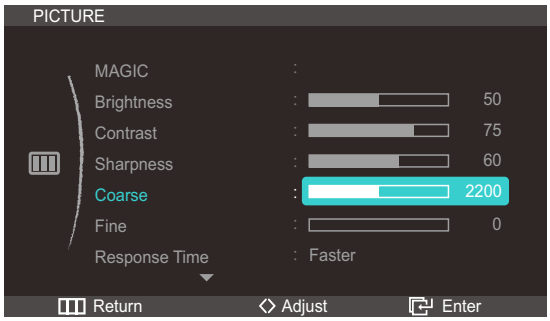

4 Điều chỉnh **Coarse** bằng nút [</>].

4.6 Fine

Tinh chỉnh màn hình để đạt được hình ảnh sống động.

Chỉ có sẵn trong chế độ **Analog**.

4.6.1 Điều chỉnh Fine

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Fine** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

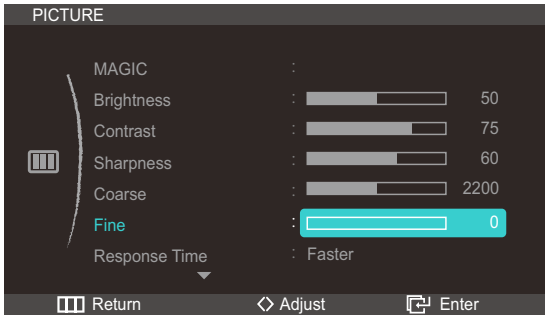

4. Điều chỉnh **Fine** bằng nút [</>].

4.7 Response Time

Tăng tốc độ đáp ứng của màn hình để video hiển thị sống động và tự nhiên hơn.

- Tốt nhất là đặt **Response Time** thành **Normal** hoặc **Faster** khi bạn không xem phim.
- Các chức năng có sẵn trên màn hình có thể thay đổi tùy theo kiểu máy. Tham khảo sản phẩm thực tế.

4.7.1 Đặt cấu hình Response Time

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **Response Time** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

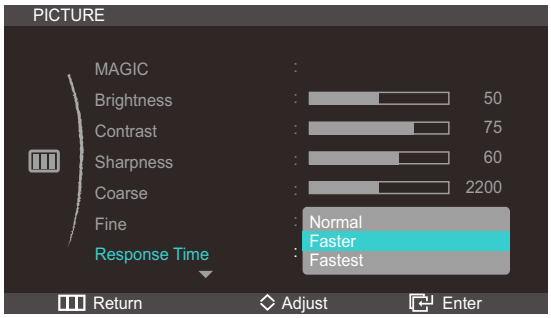

4. Ấn [^/v] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [ ].
5. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

4.8 HDMI Black Level

Nếu bạn sử dụng sản phẩm bằng cách kết nối với đầu DVD hoặc hộp set-top bằng cáp **HDMI**, độ tương phản và màu sắc có thể giảm và hình ảnh có thể tối hơn. Nếu xảy ra hiện tượng này, hãy điều chỉnh chất lượng hình ảnh bị suy giảm sử dụng **HDMI Black Level**.

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **HDMI Black Level** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

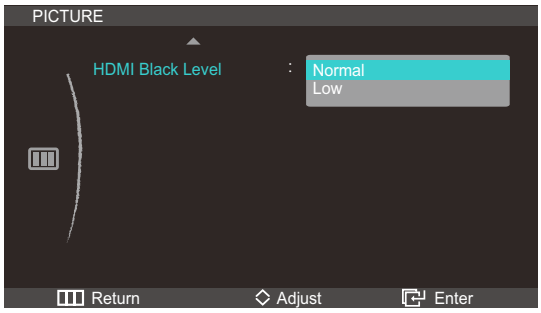

- **Normal** : Đặt độ sáng (độ tối) của những phần tối nhất của màn hình sang Normal (Bình thường).
- **Low** : Đặt độ sáng (độ tối) của những phần tối nhất của màn hình sáng hơn Normal (Bình thường).

4. Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [ ].
5. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

- Chỉ có sẵn khi sản phẩm được kết nối với thiết bị nguồn qua cáp HDMI.
- **HDMI Black Level** có thể không tương thích với một số thiết bị nguồn.

5 Đặt cấu hình tông màu

Điều chỉnh tông màu của màn hình. Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Bright** được đặt thành chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.

5.1 Red

Điều chỉnh giá trị của màu đỏ trong hình ảnh. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ tăng mật độ của màu đỏ.

- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

5.1.1 Đặt cấu hình Red

1. Nhấn [▥] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Red** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

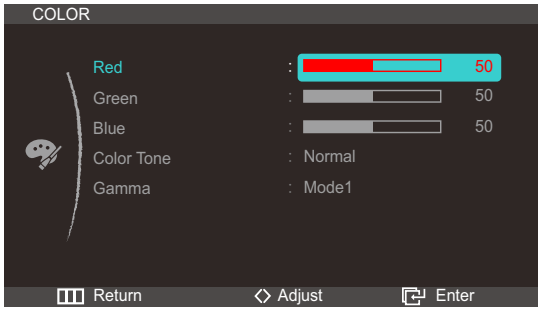

4. Điều chỉnh **Red** bằng nút [</>].

5.2 Green

Điều chỉnh giá trị của màu xanh lá cây trong hình ảnh. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ tăng mật độ của màu đỏ.

- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

5.2.1 Đặt cấu hình Green

1. Nhấn [▥] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Green** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

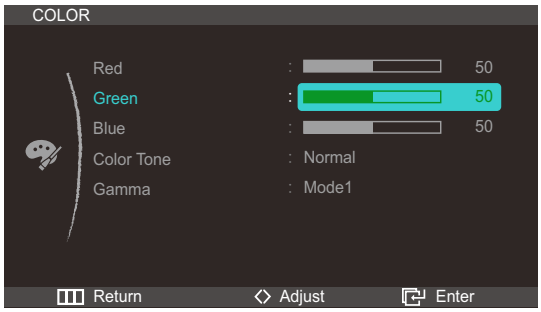

4 Điều chỉnh **Green** bằng nút [</>].

5.3 Blue

Điều chỉnh giá trị của màu xanh dương trong hình ảnh. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ tăng mật độ của màu đỏ.

- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

5.3.1 Đặt cấu hình Blue

1 Nhấn [▥] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Blue** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

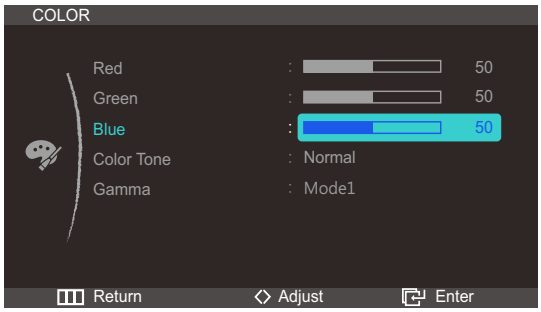

4 Điều chỉnh **Blue** bằng nút [</>].

5 Đặt cấu hình tông màu

5.4 Color Tone

Điều chỉnh tông màu chung của hình ảnh.

- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Angle** đang bật.
- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

5.4.1 Cấu hình cài đặt Color Tone

1. Nhấn [▥] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Color Tone** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

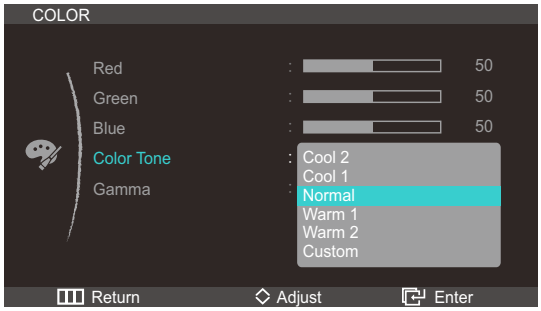

- **Cool2**: Đặt nhiệt độ màu thành mát hơn **Cool1**.
- **Cool1**: Đặt nhiệt độ màu thành mát hơn chế độ **Normal**.
- **Normal**: Hiển thị tông màu tiêu chuẩn.
- **Warm1**: Đặt nhiệt độ màu thành ấm hơn chế độ **Normal**.
- **Warm2**: Đặt nhiệt độ màu thành ấm hơn **Warm1**.
- **Custom**: Tùy chỉnh tông màu.

4. Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].
5. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

5.5 Gamma

Điều chỉnh độ sáng trung bình (Gamma) của hình ảnh.

Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Angle** đang bật.

5.5.1 Đặt cấu hình Gamma

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **Gamma** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

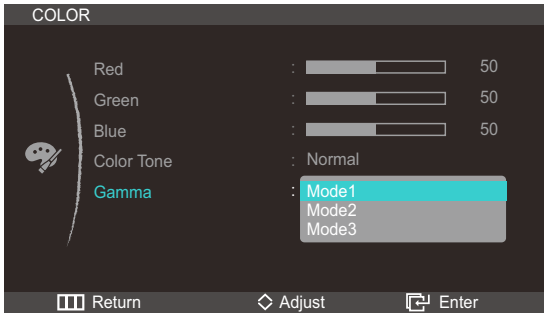

4. Nhấn [^/v] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [ ].
5. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

6 Thay đổi kích thước hoặc định vị lại màn hình

6.1 Auto Adjustment

Có thể sử dụng chức năng này để tự động điều chỉnh các cài đặt **Coarse**, **Fine** và vị trí.

Có thể sử dụng tính năng này để tự động phát hiện và loại bỏ nhiễu trên màn hình và điều chỉnh vị trí màn hình.

Tính năng này sẽ tự động chạy nếu độ phân giải màn hình bị thay đổi.

Chỉ có sẵn trong chế độ **Analog**.

6.1.1 Cấu hình cài đặt Auto Adjustment

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Auto Adjustment** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

6.2 Kích thước

Thay đổi kích thước hình ảnh.

6.2.1 Thay đổi Size Hình ảnh

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [ ] trên sản phẩm.

6 Thay đổi kích thước hoặc định vị lại màn hình

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Image Size** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

Trong chế độ **PC**

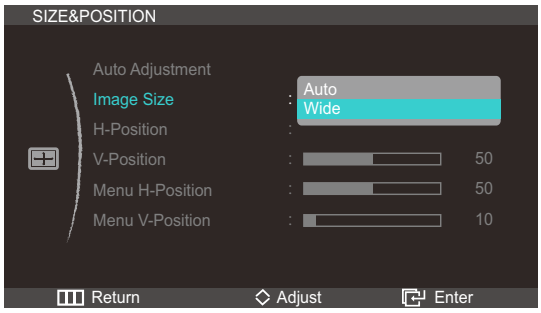

- **Auto**: Hiển thị hình ảnh theo tỷ lệ khung hình của nguồn vào.
- **Wide**: Hiển thị hình ảnh trong chế độ toàn màn hình bất kể tỷ lệ khung hình của nguồn vào.

Trong chế độ **AV**

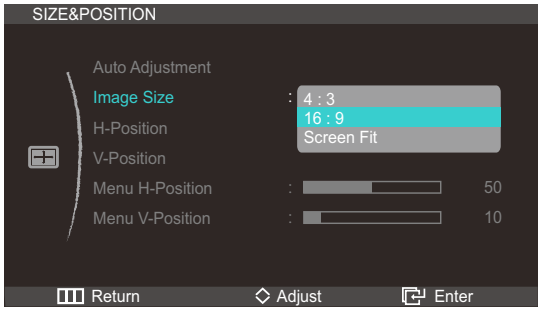

- **4:3**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình 4:3. Phù hợp cho các video và tín hiệu phát tiêu chuẩn.
- **16:9**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình 16.9. Phù hợp cho nội dung DVD hoặc tín hiệu phát màn hình rộng.
- **Screen Fit**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình gốc mà không bị cắt bỏ.

- **PC/AV Mode** chỉ sẵn có trong chế độ **HDMI**.
- Bạn có thể điều chỉnh **H-Position** hoặc **V-Position** nếu đặt **Size** về **Screen Fit**.
- Tham khảo "7.5 PC/AV Mode" để biết chi tiết về **PC/AV Mode**.

4 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

6 Thay đổi kích thước hoặc định vị lại màn hình

6.3 Horizontal Position

Di chuyển màn hình sang trái hoặc sang phải.

- Chỉ có sẵn trong chế độ **Analog**.
- Bạn có thể điều chỉnh **H-Position** hoặc **V-Position** nếu đặt **Size** về **Screen Fit**.

6.3.1 Đặt cấu hình H-Position

1. Nhấn [▥] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **H-Position** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

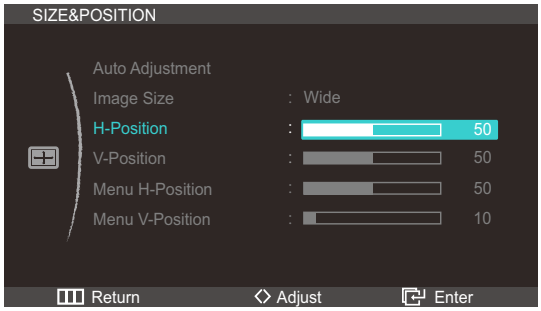

4. Điều chỉnh **H-Position** bằng nút [</>].

6.4 Vertical Position

Di chuyển màn hình lên hoặc xuống.

- Chỉ có sẵn trong chế độ **Analog**.
- Bạn có thể điều chỉnh **H-Position** hoặc **V-Position** nếu đặt **Size** về **Screen Fit**.

6.4.1 Đặt cấu hình V-Position

1. Nhấn [▥] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

6 Thay đổi kích thước hoặc định vị lại màn hình

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **V-Position** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

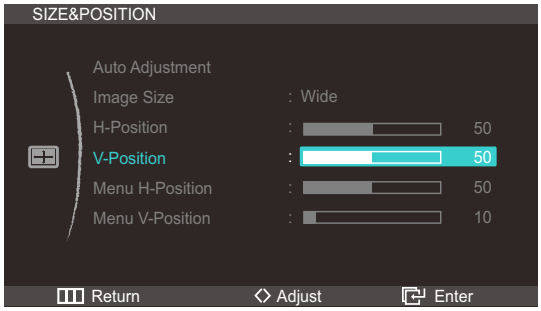

4 Điều chỉnh **V-Position** bằng nút [</>].

6 Thay đổi kích thước hoặc định vị lại màn hình

6.5 Menu H-Position

Di chuyển vị trí menu sang trái hoặc sang phải.

6.5.1 Đặt cấu hình Menu H-Position

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **Menu H-Position** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

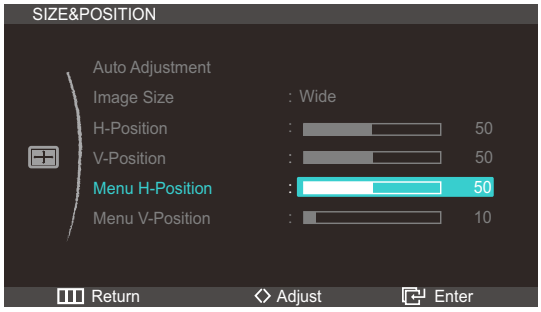

4. Điều chỉnh **Menu H-Position** bằng nút [</>].

6 Thay đổi kích thước hoặc định vị lại màn hình

6.6 Menu V-Position

Di chuyển vị trí menu lên hoặc xuống.

6.6.1 Đặt cấu hình Menu V-Position

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **Menu V-Position** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

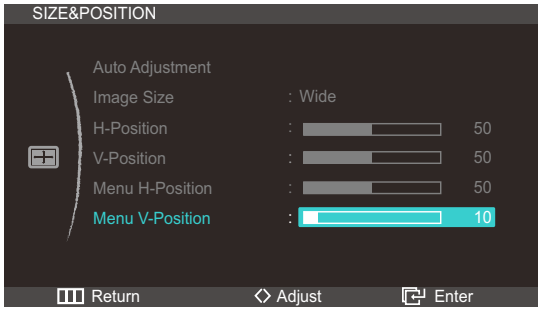

4. Điều chỉnh **Menu V-Position** bằng nút [</>].

7 Thiết lập và khôi phục

7.1 HUB

Đặt cấu hình các cài đặt để sử dụng chức năng HUB trên sản phẩm.

- Tham khảo "2.1 Giới thiệu về "Central Station"" để biết chi tiết về cách sử dụng chức năng **HUB**.
- Để mở màn hình cài đặt **HUB**, hãy nhấn **HUB** trên chân đế.

7.1.1 Auto Wireless Detection

Nếu sản phẩm được kết nối với máy tính qua Wireless USB, sản phẩm sẽ tự động dò tín hiệu Wireless USB và thay đổi nguồn vào thành chế độ **Wireless USB**.

Đặt cấu hình Auto Wireless Detection

1. Nhấn [▥] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **HUB** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.
4. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Auto Wireless Detection** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

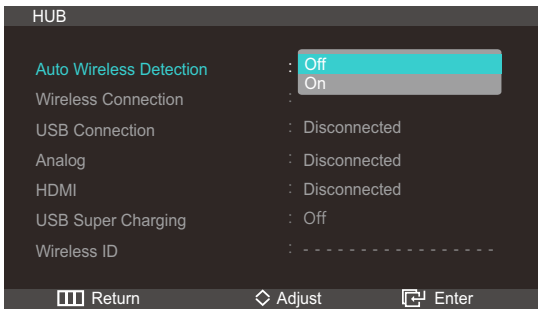

- **Off**: Tắt chế độ tự động dò tìm không dây.
- **On**: Tự động dò tín hiệu Wireless USB và thay đổi nguồn vào thành chế độ **Wireless USB**.

5. Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].
6. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.1.2 Wireless Connection

Bạn có thể xem trạng thái của kết nối Wireless USB giữa sản phẩm và máy tính.

Lựa chọn tùy chọn **Wireless Connection**. Nguồn tín hiệu đầu vào sẽ thay đổi về chế độ **Wireless USB**.

- Trạng thái kết nối sẽ được hiển thị ngay cả khi nguồn vào không phải là chế độ **Wireless USB**.

- Lựa chọn **Wireless Connection** khi kết nối USB không dây được thiết lập sẽ thay đổi nguồn tín hiệu đầu vào về chế độ **Wireless USB**.

Kích hoạt Wireless Connection

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **HUB** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Một thông báo sẽ xuất hiện cho biết rằng kết nối **Wireless USB** được thiết lập hoặc ngắt kết nối.
4. Nếu kết nối Wireless USB được thiết lập, hãy nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Wireless Connection** và nhấn [ ]. Nguồn tín hiệu đầu vào sẽ thay đổi về chế độ **Wireless USB**.

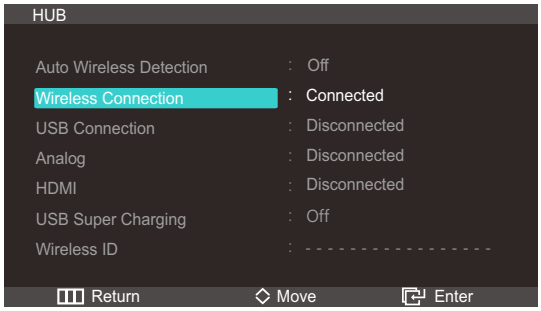
HUB
Auto Wireless Detection : Off
Wireless Connection : Connected
USB Connection : Disconnected
Analog : Disconnected
HDMI : Disconnected
USB Super Charging : Off
Wireless ID : - - - - - - - - - - - - - - - - -
Return
Move
Enter

7.1.3 USB Connection

Bạn có thể xem trạng thái kết nối cáp USB giữa sản phẩm và máy tính.

- Trạng thái kết nối sẽ được hiển thị ngay cả khi nguồn vào không phải là chế độ **USB**.
- Chọn **USB Connection** khi cáp USB được kết nối sẽ tự động thay đổi nguồn vào thành chế độ **USB**.

Đặt cấu hình USB Connection

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **HUB** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Một thông báo sẽ xuất hiện cho biết rằng cáp USB được kết nối hoặc ngắt kết nối.

4 Nếu cáp USB được kết nối, hãy nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **USB Connection** và nhấn [⏎]. Nguồn tín hiệu đầu vào sẽ thay đổi về chế độ **USB**.

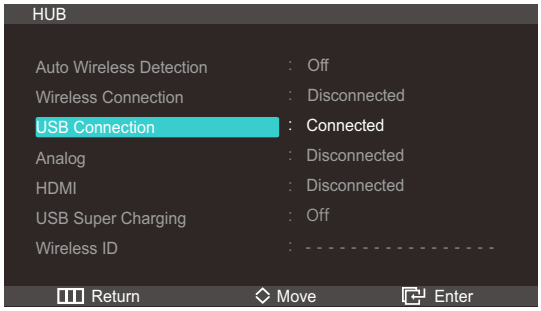
HUB
Auto Wireless Detection : Off
Wireless Connection : Disconnected
USB Connection : Connected
Analog : Disconnected
HDMI : Disconnected
USB Super Charging : Off
Wireless ID : - - - - - - - - - - - - - - - - -
Return
Move
Enter

7.1.4 Analog

Bạn có thể xem trạng thái kết nối cáp **Analog** giữa sản phẩm và máy tính.

- Trạng thái kết nối sẽ được hiển thị ngay cả khi nguồn vào không phải là chế độ **Analog**.
- Lựa chọn tùy chọn **Analog** tùy chọn tín hiệu tương tự) khi cáp tương tự được kết nối sẽ thay đổi nguồn tín hiệu đầu vào về chế độ **Analog**.

Đặt cấu hình Analog

1 Nhấn [▥] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **HUB** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Một thông báo sẽ xuất hiện cho biết rằng cáp analog được kết nối hoặc ngắt kết nối.

4 Nếu cáp analog được kết nối, hãy nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Analog** và nhấn [⏎]. Nguồn tín hiệu đầu vào sẽ thay đổi về chế độ **Analog**.

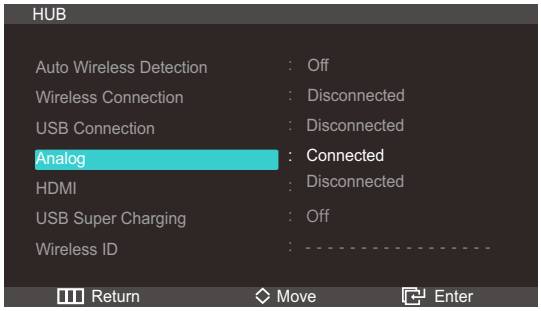
HUB
Auto Wireless Detection : Off
Wireless Connection : Disconnected
USB Connection : Disconnected
Analog : Connected
HDMI : Disconnected
USB Super Charging : Off
Wireless ID : - - - - - - - - - - - - - - - - -
Return
Move
Enter

7.1.5 HDMI

Bạn có thể xem trạng thái kết nối HDMI giữa sản phẩm và thiết bị AV.

- Trạng thái kết nối sẽ được hiển thị ngay cả khi nguồn vào không phải là chế độ **HDMI**.
- Chọn tùy chọn **HDMI** khi cáp HDMI được kết nối sẽ tự động thay đổi nguồn vào thành chế độ **HDMI**.

Cấu hình HDMI

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **HUB** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Một thông báo sẽ xuất hiện cho biết rằng cáp HDMI được kết nối hoặc ngắt kết nối.
4. Nếu cáp HDMI được kết nối, hãy nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **HDMI** và nhấn [ ]. Nguồn tín hiệu đầu vào sẽ thay đổi về chế độ **HDMI**.

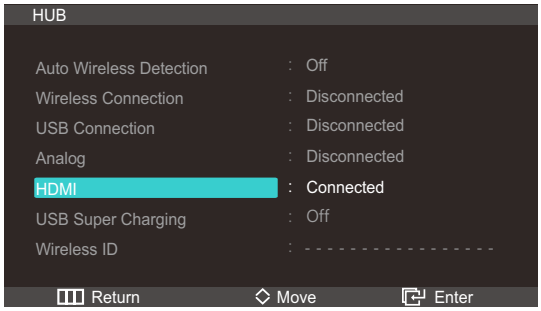
HUB
Auto Wireless Detection : Off
Wireless Connection : Disconnected
USB Connection : Disconnected
Analog : Disconnected
HDMI : Connected
USB Super Charging : Off
Wireless ID : - - - - - - - - - - - - - - - - - -
Return
Move
Enter

7.1.6 USB Super Charging

Bạn có thể sạc pin thiết bị nguồn tín hiệu nhanh chóng thông qua cổng USB 3.0 trên sản phẩm.

- Việc truyền dữ liệu là không có sẵn nếu **USB Super Charging** bật lên.
- Để kích hoạt việc sạc pin hoặc truyền dữ liệu chuẩn, hãy tắt **USB Super Charging** đi.
- Không nhất thiết phải thay đổi nguồn tín hiệu đầu vào.

Cấu hình USB Super Charging

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **HUB** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
4. Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **USB Super Charging** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

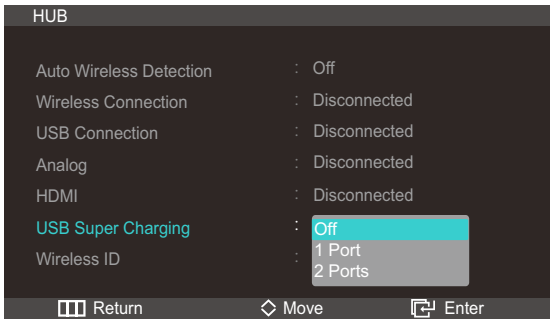

- **Off**: Tắt kích hoạt **USB Super Charging**.

- **1 Port**: Kích hoạt 1 cổng USB 3.0 (đánh dấu bằng biểu tượng sạc pin) để sạc pin nhanh chóng.

  Sạc pin nhanh chỉ có sẵn thông qua cổng USB 3.0 (bạn có thể thấy cổng này ở bên trái và là cổng gần bạn nhất khi bạn đối diện với mặt trước của màn hình).

- **2 Ports**: Kích hoạt 2 cổng USB 3.0 để sạc pin nhanh chóng.

5 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.1.7 Wireless ID

Wireless ID là một ID duy nhất được gán cho màn hình. Chương trình "Samsung Central Station Setup" đọc ID đó và nhận dạng mỗi màn hình gần đó. ID được hiển thị trong chương trình "Samsung Central Station Setup" và ở phần dưới của trình đơn **HUB**.

7.2 Eco Saving

Điều chỉnh mức tiêu thụ điện của sản phẩm để tiết kiệm năng lượng.

7.2.1 Đặt cấu hình Eco Saving

1 Nhấn [⊞] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Eco Saving** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

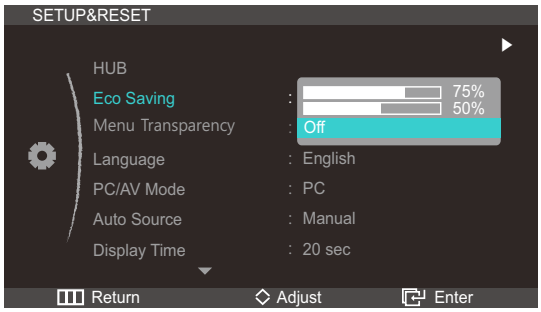

- **75%**: Giảm mức tiêu thụ điện của sản phẩm xuống 75%.
- **50%**: Giảm mức tiêu thụ điện của sản phẩm xuống 50%.
- **Off**: Tắt chế độ tiết kiệm điện.

4 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7 Thiết lập và khôi phục

7.3 Menu Transparency

Cài đặt độ trong suốt cho các cửa sổ trình đơn:

7.3.1 Thay đổi Menu Transparency

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **Menu Transparency** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

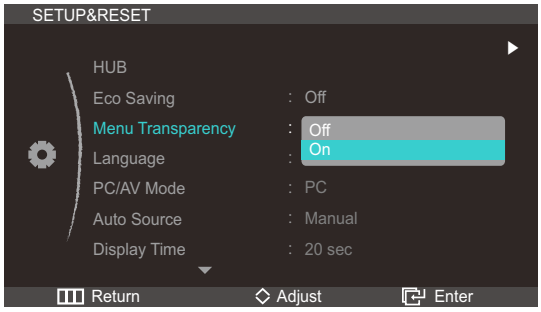

4. Nhấn [^/v] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [ ].
5. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.4 Language

Cài đặt ngôn ngữ trình đơn.

- Thay đổi cài đặt ngôn ngữ sẽ chỉ được áp cho hiển thị trình đơn trên màn hình.
- Thay đổi này sẽ không được áp cho những tính năng khác trên máy tính.

7.4.1 Thay đổi Language

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Language** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

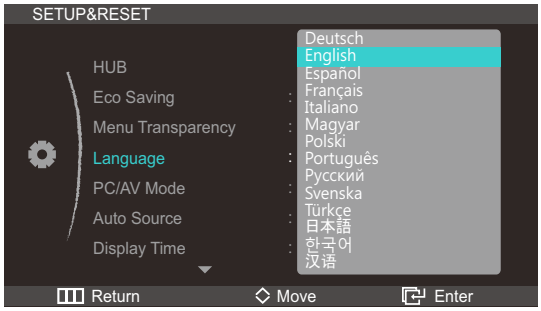

4 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.5 PC/AV Mode

Đặt **PC/AV Mode** là < **AV**. Kích thước ảnh này sẽ được phóng to. Tùy chọn này hữu ích khi bạn xem phim.

PC/AV Mode chỉ sẵn có trong chế độ **HDMI**.

7.5.1 Đặt cấu hình PC/AV Mode

1 Nhấn [▥] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **PC/AV Mode** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

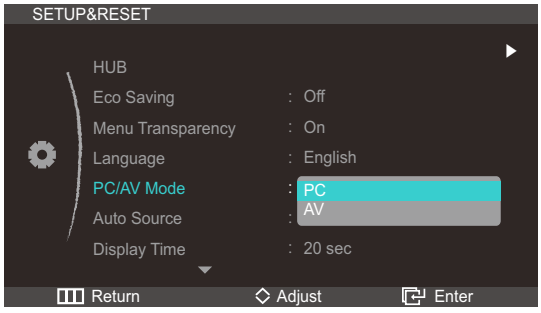

4 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.6 Auto Source

Kích hoạt **Auto Source**.

7.6.1 Đặt cấu hình Auto Source

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **Auto Source** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

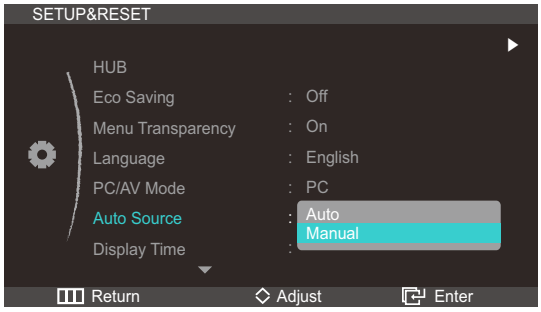

- **Auto**: Nguồn vào được nhận diện tự động.
- **Manual**: Chọn nguồn vào theo cách thủ công.

4. Nhấn [^/v] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [ ].
5. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.7 Display Time

Đặt menu hiển thị trên màn hình (OSD) thành tự động biến mất nếu menu không được sử dụng trong khoảng thời gian đã chỉ định.

Có thể sử dụng **Display Time** để chỉ định khoảng thời gian mà bạn muốn menu OSD biến mất sau đó.

7.7.1 Đặt cấu hình Display Time

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Display Time** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

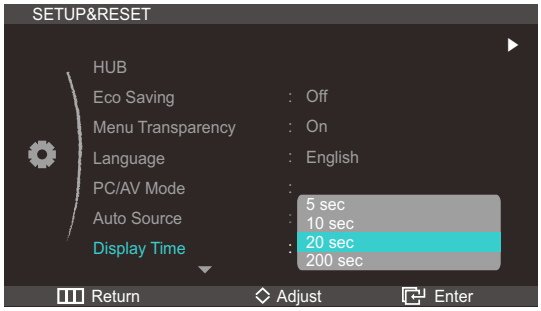

4 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.8 Key Repeat Time

Điều khiển tốc độ đáp ứng của một nút khi nút đó được nhấn.

7.8.1 Đặt cấu hình Key Repeat Time

1 Nhấn [⊞] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Key Repeat Time** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

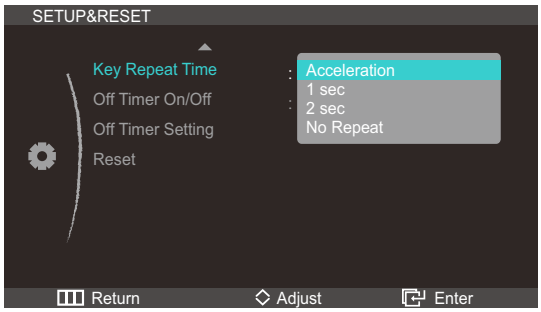

- Có thể chọn **Acceleration**, **1 sec** hoặc **2 sec**. Nếu **No Repeat** được chọn, một lệnh sẽ chỉ đáp ứng một lần khi nhấn một nút.

4 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.9 Off Timer On/Off

Bật hoặc tắt chức năng hẹn giờ tắt để tự động tắt nguồn sản phẩm.

7.9.1 Đặt cấu hình Off Timer On/Off

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.
3. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **Off Timer On/Off** và nhấn [ ] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

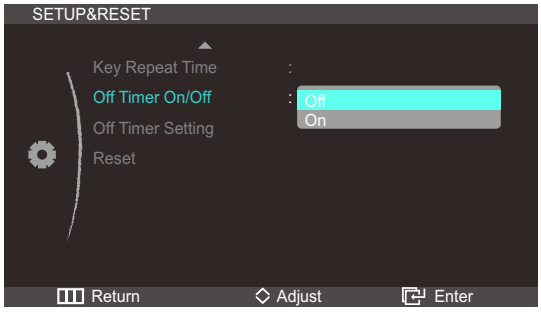

- **Off**: Tắt chức năng hẹn giờ tắt để sản phẩm không tự động tắt nguồn.
- **On**: Kích hoạt chức năng hẹn giờ tắt để sản phẩm tự động tắt nguồn.

4. Nhấn [^/v] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [ ].
5. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.10 Off Timer Setting

Có thể đặt hẹn giờ tắt trong khoảng từ 1 đến 23 tiếng. Sản phẩm sẽ tự động tắt nguồn sau số tiếng đã chỉ định.

Tùy chọn này chỉ có sẵn khi **Off Timer On/Off** được đặt thành **On**.

7.10.1 Đặt cấu hình Off Timer Setting

1. Nhấn [ ] trên sản phẩm.
2. Nhấn [^/v] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [ ] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Off Timer Setting** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

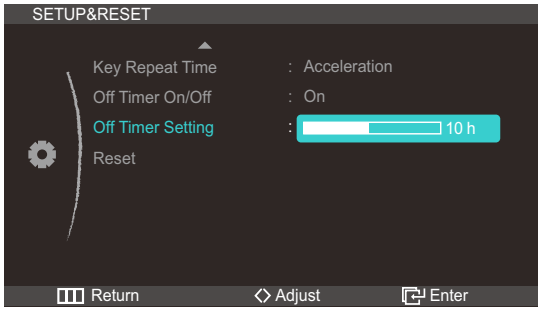

4 Nhấn [</>] để đặt cấu hình **Off Timer Setting**.

7.11 Reset

Đặt tất cả các cài đặt của sản phẩm trở về cài đặt xuất xưởng mặc định.

7.11.1 Bắt đầu cài đặt (Reset)

1 Nhấn [▥] trên sản phẩm.

2 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [∧/∨] để di chuyển đến **Reset** và nhấn [⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

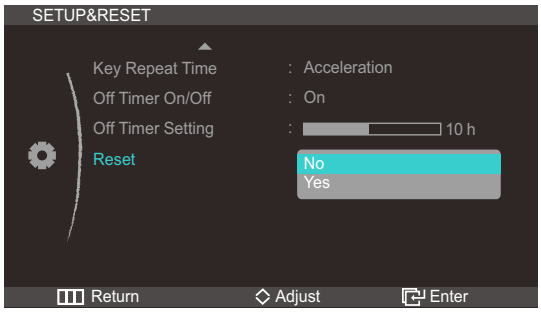

4 Nhấn [∧/∨] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và nhấn [⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

8 Menu INFORMATION và các thông tin khác

8.1 INFORMATION

Hiển thị nguồn vào, tần số và độ phân giải hiện tại.

8.1.1 Hiển thị INFORMATION

1 Nhấn [ ] trên sản phẩm.

2 Nhấn [^/v] để di chuyển đến **INFORMATION**. Nguồn vào, tần số và độ phân giải hiện tại sẽ xuất hiện.

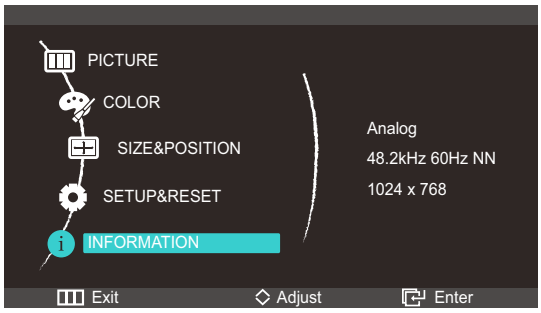

8.2 Đặt cấu hình Brightness trong Màn hình khởi động

Điều chỉnh **Brightness** bằng nút [^/v] trong màn hình khởi động khi không có sẵn menu hiển thị trên màn hình nào.

1 Nhấn [^/v] trong màn hình khởi động. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

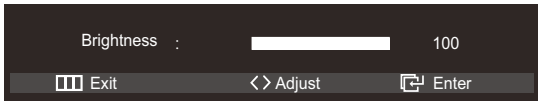

2 Điều chỉnh **Brightness** bằng nút [^/v].

8.3 Đặt cấu hình Volume trong Màn hình khởi động

Điều chỉnh **Volume** bằng nút [</>] trong màn hình khởi động khi không có sẵn menu hiển thị trên màn hình nào.

Chỉ có sẵn trong chế độ **HDMI**.

1 Nhấn [</>] trong màn hình khởi động. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

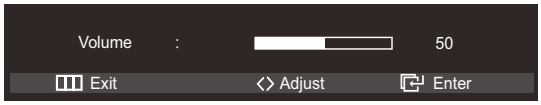

2 Điều chỉnh **Volume** bằng nút [</>].

8.4 Đặt cấu hình HUB trong Màn hình bắt đầu

Có thể mở màn hình cài đặt HUB bằng cách nhấn nút [Hub] trên chân đế khi màn hình bắt đầu (màn hình không hiển thị menu OSD) được hiển thị.

1 Nhấn nút [Hub] khi màn hình bắt đầu được hiển thị.

Bạn có thể đặt cấu hình các cài đặt cho **Auto Wireless Detection**, **Wireless Connection**, **USB Connection**, **Analog**, **HDMI** hoặc **USB Super Charging**. Bạn cũng có thể xem ID kết nối không dây (**Wireless ID**).

2 Đặt cấu hình các cài đặt như được yêu cầu bằng cách sử dụng nút [∧/∨].

Tham khảo "7.1 HUB"để biết thêm thông tin chi tiết về cách sử dụng chức năng HUB.

9 Hướng dẫn xử lý sự cố

9.1 Các yêu cầu trước khi liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung

9.1.1 Kiểm tra sản phẩm

Trước khi gọi điện tới Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung, hãy kiểm tra sản phẩm như sau. Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

Kiểm tra xem sản phẩm có hoạt động bình thường không bằng cách sử dụng tính năng kiểm tra sản phẩm.

Nếu màn hình tắt và đèn báo nguồn nhấp nháy mặc dù sản phẩm được kết nối đúng cách với máy tính, hãy thực hiện kiểm tra tự chẩn đoán.

1. Tắt nguồn máy tính và sản phẩm.
2. Rút cáp khỏi sản phẩm.
3. Bật nguồn sản phẩm.
4. Nếu thông báo **Check Signal Cable** xuất hiện, sản phẩm hoạt động bình thường.

   Nếu màn hình bị trống, hãy kiểm tra hệ thống PC, bộ điều khiển video và cáp.

9.1.2 Kiểm tra độ phân giải và tần số

Đối với chế độ vượt quá độ phân giải được hỗ trợ (tham khảo phần "10.3 Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn"), thông báo **Not Optimum Mode.** sẽ xuất hiện trong khoảng thời gian ngắn.

9.1.3 Kiểm tra những mục sau đây.

Vấn đề về lắp đặt (chế độ PC)	
Màn hình liên tục bật và tắt.	Kiểm tra kết nối cáp giữa sản phẩm và PC, và đảm bảo kết nối chắc chắn. (Tham khảo phần "3.2 Kết nối và sử dụng máy tính")

Vấn đề về màn hình	
Đèn LED bị tắt. Màn hình không bật.	Kiểm tra rằng cáp nguồn được kết nối đúng cách (Tham khảo phần "3.2 Kết nối và sử dụng máy tính")

Vấn đề về màn hình	
Thông báo Check Signal Cable xuất hiện.	Kiểm tra rằng cáp được kết nối đúng cách vào sản phẩm. (Tham khảo phần "3.2 Kết nối và sử dụng máy tính")
	Kiểm tra xem thiết bị kết nối với với sản phẩm có bật không.
"Not Optimum Mode" được hiển thị.	Thông báo này sẽ xuất hiện nếu tín hiệu từ card đồ họa vượt quá độ phân giải hoặc tần số tối đa cho sản phẩm.
	Thay đổi độ phân giải và tần số tối đa để phù hợp với hoạt động của sản phẩm, tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn (trang91).
Hình ảnh trên màn hình bị biến dạng.	Kiểm tra kết nối cáp vào sản phẩm (Tham khảo phần "3.2 Kết nối và sử dụng máy tính")
Màn hình không rõ. Màn hình bị mờ.	Điều chỉnh **Coarse** (trang56) và **Fine** (trang57).
	Gỡ bỏ bất kỳ thiết bị (cáp video nối dài v.v) và thử lại
	Cài đặt độ phân giải và tần số tới mức khuyến cáo. (Tham khảo phần "10.1 Thống số chung")
Màn hình không ổn định và rung.	Kiểm tra rằng độ phân giải và tần số cho máy tính nằm trong phạm vi độ phân giải và tần số tương thích với sản phẩm, và nếu cần, thay đổi các cài đặt, tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn (trang91) trong sách hướng dẫn này và menu **INFORMATION** trên sản phẩm.
Có bóng hoặc hình ảnh mờ còn lại trên màn hình.	
Màn hình quá sáng. Màn hình quá tối.	Điều chỉnh **Brightness** (trang54) và **Contrast** (trang55).
Màu màn hình không đồng nhất.	Thay đổi các cài đặt **COLOR**. (Tham khảo phần "Đặt cấu hình tông màu" Ở TRANG 60)
Màu sắc trên màn hình có bóng và bị biến dạng.	Thay đổi các cài đặt **COLOR**. (Tham khảo phần "Đặt cấu hình tông màu" Ở TRANG 60)
Màu trắng trông không hẳn là trắng.	Thay đổi các cài đặt **COLOR**. (Tham khảo phần "Đặt cấu hình tông màu" Ở TRANG 60)
Không có hình ảnh trên màn hình và đèn LED nhấp nháy trong mỗi 0.5 tới 1 giây.	Sản phẩm đang ở chế độ tiết kiệm năng lượng.
	Nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím và di chuyển chuột để quay lại màn hình trước.

Vấn đề về âm thanh	
Không có âm thanh.	Kiểm tra kết nối của cáp âm thanh hoặc điều chỉnh âm lượng.
	Kiểm tra âm lượng.
Âm lượng quá nhỏ.	Điều chỉnh âm lượng.
	Nếu âm lượng vẫn nhỏ sau khi bật âm lượng đến mức tối đa, hãy điều chỉnh âm lượng trên card âm thanh của máy tính hoặc chương trình phần mềm.

Vấn đề với thiết bị nguồn	
Nghe thấy tiếng bíp khi khởi động máy tính.	Nếu bạn nghe thấy âm thanh bíp khi PC khởi động, hãy đem PC đi bảo dưỡng.

9.2 Hỏi & Đáp

Câu hỏi	Trả lời
Làm thế nào để thay đổi tần số?	Đặt tần số trên card màn hình. • Windows XP: Chọn **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và chủ đề** → **Màn hình** → **Thiết đặt** → **Chuyên sâu** → **Màn hình** và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Thiết đặt màn hình**. • Windows ME/2000: Chọn **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Thiết đặt** → **Chuyên sâu** → **Màn hình** và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Thiết đặt màn hình**. • Windows Vista: Chọn **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Cá nhân hóa** → **Thiết đặt màn hình** → **Thiết đặt chuyên sâu** → **Màn hình** và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Thiết đặt màn hình**. • Windows 7 : Chọn **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Màn hình** → **Độ phân giải màn hình** → **Thiết đặt chuyên sâu** → **Màn hình** và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Thiết đặt màn hình**.

Câu hỏi	Trả lời
Làm thế nào để điều chỉnh độ phân giải?	• Windows XP: Hãy đi đến **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và chủ đề** → **Màn hình** → **Thiết đặt** và điều chỉnh độ phân giải. • Windows ME/2000: Đi tới **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Thiết đặt** và thay đổi độ phân giải. • Windows Vista: Hãy đi đến **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóà** → **Cá nhân hóa** → **Thiết đặt màn hình** và điều chỉnh độ phân giải. • Windows 7 : Hãy đi đến **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóà** → **Màn hình** → **Độ phân giải màn hình** và điều chỉnh độ phân giải.
Làm thế nào để cài đặt tính năng tiết kiệm năng lượng?	• Windows XP: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Pa-nen điều khiển** → **Hình thức và chủ đề** → **Màn hình** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính. • Windows ME/2000: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính. • Windows Vista: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Cá nhân hóa** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính. • Windows 7 : Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Cá nhân hóa** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính.

Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng cho máy tính hoặc card đồ họa của bạn để biết thêm các hướng dẫn về điều chỉnh.

10 Các thông số kỹ thuật

10.1 Thống số chung

Tên môđen		C23A750X	C27A750X
Tấm	Kích thước	23,0 inch / 58cm	27,0 inch / 68cm
	Vùng hiển thị	286,74 mm (V) x 509,76 mm (H)	336,15 mm (V) x 597,6 mm (H)
Đồng bộ hóa	Tần số quét ngang	30~81 kHz	
	Tần số quét dọc	49~75 Hz	
Màu sắc hiển thị		16,7M (6 bit với Hi-FRC)	
Độ phân giải	Độ phân giải tối ưu	1920 x 1080 @ 60 Hz	
	Độ phân giải tối đa	1920 x 1080 @ 60 Hz	
Xung Pixel cực đại		164 MHz	
Nguồn điện		Sản phẩm sử dụng điện áp từ 100 đến 240 V. Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.	
Đầu kết nối tín hiệu		USB 3.0, HDMI, D-sub	
Kích thước (R x C x S) /Trọng lượng		550,4 x 433,9 x 232,8 mm / 4,4 kg	638,6 x 485,4 x 232,8 mm / 5,2 kg
Các yếu tố môi trường	Vận hành	Nhiệt độ vận hành : 10°C ~ 40°C (50 °F ~ 104°F) Độ ẩm : 10 % ~ 80 %, không ngưng tụ	
	Lưu trữ	Nhiệt độ vận hành : -20°C ~ 60°C (-4°F ~ 140°F) Độ ẩm : 5% ~ 95%, không ngưng tụ	
Cắm và Chạy		Có thể lắp đặt màn hình này và sử dụng với bất kỳ hệ thống Cắm và Chạy tương thích nào. Trao đổi dữ liệu hai chiều giữa màn hình và hệ thống PC làm tối ưu cài đặt màn hình. Lắp đặt màn hình được tiến hành tự động. Tuy nhiên bạn có thể tùy chỉnh cài đặt lắp đặt nếu muốn.	
Panel Dot (Điểm ảnh)		Do tính chất của việc sản xuất sản phẩm này, khoảng 1 phần triệu điểm ảnh (1ppm) có thể sáng hơn hoặc tối hơn trên màn hình LCD. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động của sản phẩm. Màn hình LCD loại 23 (màn hình 58 cm): Có 6.220.800 điểm ảnh phụ. Màn hình LCD loại 27 (màn hình 68 cm): Có 6.220.800 điểm ảnh phụ.	

Các thông số kỹ thuật trên đây có thể thay đổi nhằm cải tiến chất lượng mà không thông báo trước.

Thiết bị Loại B (thiết bị liên lạc truyền phát để sử dụng tại nhà)

Thiết bị Loại B này được thiết kế để sử dụng tại nhà, được đăng ký theo các yêu cầu EMC và có thể sử dụng tại tất cả các khu vực. (Các thiết bị Loại B phát ra lượng bức xạ điện từ thấp hơn các thiết bị Loại A)

10.2 Trình tiết kiệm năng lượng

Tính năng tiết kiệm năng lượng của sản phẩm này làm giảm sức tiêu thụ điện năng bằng cách tắt màn hình và đổi màu của đèn LED nếu không sử dụng sản phẩm trong một khoảng thời gian nhất định. Sản phẩm không được tắt trong chế độ tiết kiệm năng lượng. Để bật lại màn hình, hãy nhấn bất kì phím nào trên bàn phím hoặc di chuyển chuột. Tính năng tiết kiệm năng lượng chỉ hoạt động khi sản phẩm được kết nối với PC với tính năng tiết kiệm năng lượng.

C23A750X

Trình tiết kiệm năng lượng	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt nguồn (Nút nguồn)
Chỉ báo nguồn	Mở	Nhấp nháy	Amber
Lượng tiêu thụ điện năng	33,6 W	1W hoặc thấp hơn	0,3 W

C27A750X

Trình tiết kiệm năng lượng	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt nguồn (Nút nguồn)
Chỉ báo nguồn	Mở	Nhấp nháy	Amber
Lượng tiêu thụ điện năng	43,8 W	1W hoặc thấp hơn	0,3 W

- Mức độ tiêu thụ năng lượng được hiển thị có thể khác nhau trong các điều kiện vận hành khác nhau hoặc khi thay đổi cài đặt.
- Để giảm mức tiêu thụ điện về 0 watt, hãy tắt công tắc nguồn ở phía sau sản phẩm hoặc rút cáp nguồn. Đảm bảo rút cáp nguồn khi bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài. Để giảm mức tiêu thụ điện về 0 watt khi không có công tắc nguồn, hãy rút cáp nguồn.

10.3 Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn

Có thể cài đặt sản phẩm này về một độ phân giải duy nhất cho mỗi kích thước màn hình để đạt được chất lượng hình ảnh tối ưu do đặc tính của tấm panel. Do đó, độ phân giải khác độ phân giải được chỉ định có thể làm giảm chất lượng hình ảnh. Để tránh việc này, chúng tôi khuyên bạn bên chọn độ phân giải tối ưu được chỉ định cho kích thước màn hình của sản phẩm của bạn.

Nếu tín hiệu thuộc các chế độ tín hiệu tiêu chuẩn sau được truyền từ máy tính của bạn, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động. Nếu tín hiệu được truyền từ PC không thuộc về chế độ tín hiệu tiêu chuẩn, màn hình có thể bị trống có đèn LED được bật. Trong trường hợp đó, hãy thay đổi cài đặt theo bảng sau đây bằng cách tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng card màn hình.

Độ phân giải	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung Pixel(MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
VESA, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1280 x 800	49,702	59,810	83,500	-/+
VESA, 1280 x 960	60,000	60,000	108,000	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,000	+/+
VESA,1440 x 900	55,935	59,887	106,500	-/+
VESA,1600 x 1200	75,000	60,000	162,000	+/+
VESA,1680 x 1050	65,290	59,954	146,250	-/+
VESA,1920 x 1080	67,500	60,000	148,500	+/+

- Tần số quét ngang

  Thời gian để quét một đường nối cạnh trái với cạnh phải của màn hình được gọi là chu kỳ quét ngang. Số nghịch đảo của chu kỳ quét ngang được gọi là tần số quét ngang. Tần số quét ngang được đo bằng kHz.

- Tần số quét dọc

  Lặp lại cùng một hình ảnh hàng chục lần mỗi giây cho phép bạn xem các hình ảnh tự nhiên. Tần số lặp lại được gọi là "tần số dọc" hoặc "tốc độ làm mới" và được biểu thị bằng Hz.

10.4 PC Dongle Specification (UWB : Ultra Wide Band)

Standard	UWB
Giao diện máy chu	Giao diện đầu ra USB 2.0
Dải tần sô	3,1GHz ~ 10,6Ghz (Hoạt động 3,16GHz ~ 8,97Ghz, BG1, BG2, BG6)
Bảo mật	AES128
Tốc độ dữ liệu	53,3 đến 480 Mbps
Độ nhạy / Công suất đầu ra	53,3 đến 480 Mbps (Giới hạn quy định là -41,3dBm/Mhz)
Lượng tiêu thụ điện năng	1,18Watt (Phổ biến), Nhận gói độ dài 4095, TFC1, Băng thông nhóm 3, 480 Mbps.
Kiểu máy được hỗ trợ	C24A650X, C27A650X, C24A650U, C27A650U, C23A750X, C27A750X
Kích thước	7 mm x 19 mm x 24,5 mm

Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE

Nếu có thắc mắc hay góp ý về sản phẩm của Samsung, vui lòng liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng SAMSUNG.

NORTH AMERICA		
CANADA	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
MEXICO	01-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
U.S.A	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com

LATIN AMERICA		
ARGENTINA	0800-333-3733	http://www.samsung.com
BRAZIL	0800-124-421 4004-0000	http://www.samsung.com
CHILE	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
COLOMBIA	01-8000112112	http://www.samsung.com
COSTA RICA	0-800-507-7267	http://www.samsung.com
DOMINICA	1-800-751-2676	http://www.samsung.com
ECUADOR	1-800-10-7267	http://www.samsung.com
EL SALVADOR	800-6225	http://www.samsung.com
GUATEMALA	1-800-299-0013	http://www.samsung.com
HONDURAS	800-27919267	http://www.samsung.com
JAMAICA	1-800-234-7267	http://www.samsung.com
NICARAGUA	00-1800-5077267	http://www.samsung.com
PANAMA	800-7267	http://www.samsung.com
PERU	0-800-777-08	http://www.samsung.com
PUERTO RICO	1-800-682-3180	http://www.samsung.com
TRINIDAD & TOBAGO	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
VENEZUELA	0-800-100-5303	http://www.samsung.com

ASIA PACIFIC		
AUSTRALIA	1300 362 603	http://www.samsung.com
NEW ZEALAND	0800 SAMSUNG (0800 726 786)	http://www.samsung.com
CHINA	400-810-5858	http://www.samsung.com

ASIA PACIFIC		
HONG KONG	(852) 3698 4698	http://www.samsung.com/hk http://www.samsung.com/hk_en/
INDIA	3030 8282, 1800 3000 8282	http://www.samsung.com
INDONESIA	0800-112-8888 021-5699-7777	http://www.samsung.com
JAPAN	0120-327-527	http://www.samsung.com
MALAYSIA	1800-88-9999	http://www.samsung.com
PHILIPPINES	1-800-10-SAMSUNG (726-7864) 1-800-3-SAMSUNG (726-7864) 1-800-8-SAMSUNG (726-7864) 02-5805777	http://www.samsung.com
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
THAILAND	1800-29-3232 02-689-3232	http://www.samsung.com
TAIWAN	0800-329-999	http://www.samsung.com
VIETNAM	1 800 588 889	http://www.samsung.com

MIDDIE EAST		
IRAN	021-8255	http://www.samsung.com http://www.samservice.com
OMAN	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
KUWAIT	183-2255	http://www.samsung.com
BAHRAIN	8000-4726	http://www.samsung.com
EGYPT	08000-726786	http://www.samsung.com
JORDAN	800-22273	http://www.samsung.com
MOROCCO	080 100 2255	http://www.samsung.com
SAUDI ARABIA	9200-21230	http://www.samsung.com
U.A.E	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
TURKEY	444 77 11	http://www.samsung.com

AFRICA		
NIGERIA	0800 - SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
SOUTH AFRICA	0860-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com

Thuật ngữ

OSD (Hiển thị trên màn hình)

Hiển thị trên màn hình (OSD) cho phép bạn đặt cấu hình các cài đặt trên màn hình để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh như yêu cầu. Phần này cho phép bạn thay đổi độ sáng, tông màu, kích thước màn hình và nhiều cài đặt khác bằng các menu được hiển thị trên màn hình.

HUB

HUB là thiết bị được sử dụng làm điểm kết nối chung cho nhiều thiết bị được kết nối qua mạng. Thiết bị này được sử dụng để kết nối nhiều máy tính, thiết bị video, thiết bị văn phòng và/hoặc LAN qua một mạng duy nhất.

Dongle

Dongle là thiết bị được kết nối với cổng vào/ra trên máy tính. Thiết bị này có khóa bảo mật hoặc ID sao cho chỉ người sử dụng kết nối dongle mới có thể truy cập ứng dụng được chỉ định. Dongle trên sản phẩm này chứa dữ liệu cần thiết để sử dụng Wireless USB và phải được kết nối với máy tính của bạn.

Coarse

Coarse là tần số của dao động sóng vô tuyến mỗi giây. Tần số cao hơn sẽ truyền được lượng dữ liệu lớn hơn và được phản xạ dễ hơn. Tần số thấp hơn sẽ vượt qua các vật cản dễ hơn và có thể đi xa hơn, nhưng truyền được lượng dữ liệu nhỏ hơn. Menu Coarse cho phép bạn điều chỉnh tần số theo cách thủ công để đạt được chất lượng hình ảnh tối ưu. Điều chỉnh Coarse bằng cách tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn (trang91) theo hoạt động của sản phẩm của bạn và thưởng thức chất lượng hình ảnh được cải thiện.

Gamma

Menu Gamma điều chỉnh thang màu xám biểu thị tông màu trung gian trên màn hình. Điều chỉnh độ sáng sẽ làm sáng toàn bộ màn hình nhưng điều chỉnh Gamma chỉ làm sáng khu vực trung gian.

Thang màu xám

Thang này đề cập đến các mức mật độ màu sắc, thể hiện các biến thể thay đổi màu sắc từ khu vực tối hơn sang khu vực sáng hơn trên màn hình. Các thay đổi đối với độ sáng của màn hình được thể hiện bằng biến thể màu đen và màu trắng, và thang màu xám đề cập đến khu vực trung gian giữa màu đen và màu trắng. Thay đổi thang màu xám thông qua điều chỉnh Gamma sẽ thay đổi độ sáng trung gian trên màn hình.

Tốc độ quét

Tốc độ quét, hay tốc độ làm mới, đề cập đến tần số làm mới của màn hình. Dữ liệu màn hình được truyền khi được làm mới để hiển thị hình ảnh, mặc dù mắt thường không thể nhìn thấy việc làm mới. Số lần làm mới màn hình được gọi là tốc độ quét và được tính bằng Hz. Tốc độ làm mới bằng 60Hz nghĩa là màn hình được làm mới 60 lần mỗi giây. Tốc độ quét của màn hình phụ thuộc vào hiệu suất của card đồ họa trên máy tính và màn hình của bạn.

Tần số quét ngang

Nhân vật hoặc hình ảnh hiển thị trên màn hình bao gồm rất nhiều chấm (điểm ảnh). Điểm ảnh được truyền theo dòng ngang, sau đó được sắp xếp theo chiều dọc để tạo thành hình ảnh. Tần số ngang được tính bằng kHz và biểu thị số lần các dòng ngang được truyền và hiển thị mỗi giây trên màn hình. Tần số ngang bằng 85 nghĩa là số dòng ngang tạo thành một hình ảnh được truyền 85 000 lần mỗi giây và tần số ngang được biểu thị bằng 85kHz.

Tần số quét dọc

Một hình ảnh được tạo thành từ rất nhiều các dòng ngang. Tần số dọc được tính bằng Hz và biểu thị số lượng hình ảnh có thể tạo được mỗi giây bởi các dòng ngang đó. Tần số dọc bằng 60 nghĩa là một hình ảnh được truyền 60 lần mỗi giây. Tần số dọc cũng được gọi là "tốc độ làm mới" và ảnh hưởng đến độ nhấp nháy màn hình.

Độ phân giải

Độ phân giải là số lượng điểm ảnh ngang và điểm ảnh dọc tạo thành màn hình. Nó biểu thị mức độ chi tiết của màn hình hiển thị.

Độ phân giải cao hơn hiển thị nhiều thông tin hơn trên màn hình và phù hợp để thực hiện nhiều tác vụ cùng một lúc.

Ví dụ: Độ phân giải 1920 x 1080 bao gồm 1.920 điểm ảnh ngang (tần số ngang) và 1.080 dòng dọc (độ phân giải dọc).

Cắm và Chạy

Tính năng Plug & Play cho phép tự động trao đổi thông tin giữa màn hình và máy tính để tạo ra môi trường hiển thị tối ưu.

Màn hình sử dụng VESA DDC (tiêu chuẩn quốc tế) để chạy chức năng Cắm và Chạy.

Chỉ mục

A

Auto Adjustment *64*

Auto Source *77*

B

Bản quyền *2*

Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn *91*

Blue *61*

Brightness *54*

C

Các bộ phận *21*

Các yêu cầu trước khi liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung *84*

Cài đặt phần mềm để sử dụng "Central Station" *27*

Coarse *56*

Color Tone *62*

Contrast *55*

D

Display Time *77*

Đ

Đặt cấu hình Brightness trong Màn hình khởi động *81*

Đặt cấu hình HUB trong Màn hình bắt đầu *83*

Đặt cấu hình Volume trong Màn hình khởi động *82*

E

Eco Saving *74*

F

Fine *57*

G

Gamma *63*

Giới thiệu về "Central Station" *27*

Green *60*

H

HDMI Black Level *59*

Horizontal Position *66*

Hỏi & Đáp *87*

HUB *70*

I

INFORMATION *81*

K

Key Repeat Time *78*

Kết nối sản phẩm với máy tính để sử dụng "Central Station" *28*

Kết nối tai nghe *50*

Kết nối và sử dụng máy tính *42*

Kết nối với thiết bị video *50*

Kiểm tra các thành phần *18*

Kích thước *64*

L

Language *75*

Làm sạch *3*

Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE *93*

Lưu ý an toàn *4*

M

MAGIC *51*

Menu H-Position *68*

Menu Transparency *75*

Menu V-Position *69*

Chỉ mục

O

Off Timer On/Off *79*

Off Timer Setting *79*

P

PC Dongle Specification (UWB Ultra Wide Band) *92*

PC/AV Mode *76*

R

Red *60*

Reset *80*

Response Time *58*

S

Sharpness *55*

Sử dụng "Central Station" *33*

T

Thống số chung *89*

Thuật ngữ *95*

Trình tiết kiệm năng lượng *90*

Trước khi kết nối *41*

Tư thế đúng khi sử dụng sản phẩm *12*

V

Vertical Position *66*